



UV
PROTECTION

ECO - VCL VAN CỬA LẬT

Giải pháp chống triều cường, ngăn mùi hiệu quả

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA Á CHÂU

www.vancualat.vn



Kho D3, Cụm kho xưởng số 8, Lô 6 KĐT Đền Lừ 1, Phố Tân Mai, Phường Tương Mai, Hà Nội.



Website: www.vancualat.vn

Hotline: 0919 210677



GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY



CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA Á CHÂU ASIA PLASTIC MANUFACTURING COMPANY LIMITED

Tên viết tắt APMF CO.,LTD

Mã số thuế: 0106166492

Địa chỉ: Kho D3, Cụm kho xưởng số 8, Lô 6, KĐT Đền Lừ 1, đường Tân Mai, Phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



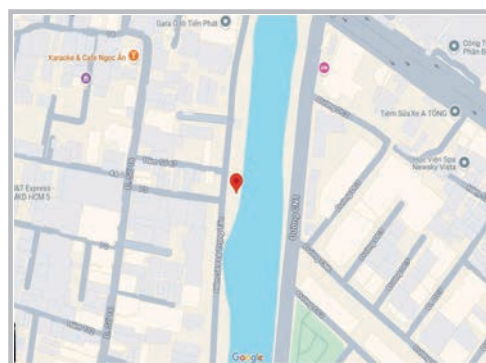
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA Á CHÂU (TP HỒ CHÍ MINH) HO CHI MINH CITY BRANCH

Mã số thuế: 0106166492-001

Địa chỉ: Số 569/50 Đường Lê Trọng Tấn, Phường Bình Hưng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

NHÀ MÁY TẠI HƯNG YÊN FACTORY IN HUNG YEN

Địa chỉ: Thôn Thọ Bình, Xã Triệu Việt Vương, Tỉnh Hưng Yên



01	GIỚI THIỆU	02
	+ Chứng chỉ - TCCS	04
	+ Giới thiệu ECO - VCL	05
	+ Lắp đặt	07
02	VAN CỬA LẬT HÀN THẲNG	09
	+ Kiểu A (Dùng với ống HDPE)	10
	+ Kiểu C (Dùng với ống HDPE)	11
	+ Kiểu F (Dùng với ống HDPE)	12
03	VAN CỬA LẬT LẮP NGOÀI ỐNG	15
	+ Kiểu AE (Dùng cho ống HDPE, uPVC)	16
	+ Kiểu AEE (Dùng cho ống HDPE hai vách)	17
	+ Kiểu CE (Dùng cho ống HDPE, uPVC)	18
	+ Kiểu CEE (Dùng cho ống HDPE hai vách)	19
	+ Kiểu E (Dùng cho ống HDPE, uPVC)	20
	Kiểu E chuyên dụng (Dùng cho ống Bê tông)	23
	+ Kiểu EE (Dùng cho ống HDPE hai vách)	24
04	VAN CỬA LẬT LẮP TRÊN TƯỜNG	25
	+ Kiểu D (Dùng cho cửa xả bê tông hoặc tương đương)	26
	+ Kiểu R (Dùng cho cửa xả bê tông chữ nhật)	31
	+ Kiểu S (Dùng cho cửa xả bê tông vuông)	32



CHỨNG CHỈ - TCCS



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

TUYÊN BỐ THẨM TRA, XÁC NHẬN

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

Bảng văn bản này xác nhận kết quả thẩm tra của:

Sản phẩm: Van cửa lật

Của: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA Á CHÂU**

Địa chỉ: Kho D3, Cụm kho xưởng số 8, Lô 6, KĐT Đền Lũ 1, đường Tân Mai, Phường
Tương Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa điểm sản xuất: Nhà số 47, ngõ 49, ngõ 294 đường Lĩnh Nam, phường Hoàng Mai,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Đã được thẩm tra, xác nhận về hồ sơ công bố (gồm kết quả tự đánh giá điều kiện sản
xuất, lấy mẫu và kết quả thử nghiệm sản phẩm) theo Tiêu chuẩn cơ sở do doanh nghiệp
xây dựng, ban hành và tự công bố phù hợp theo:

TCCS 01:2025/ACHAU

Số báo cáo thẩm tra: TQC.7149/A

Ngày thẩm tra: 23/06/2025

Hiệu lực của tuyên bố: 01 năm từ 23/07/2025 đến
22/07/2026

Số tuyên bố thẩm tra, xác nhận: TQC.LCF.7149

Ngày xác nhận: 23/07/2025

Chi tiết của sản phẩm tại Phụ lục kèm theo

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Căn cứ theo Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH12 ngày 29/06/2006, Luật Chất lượng
sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện thì Tiêu chuẩn cơ sở
(TCCS) là do doanh nghiệp tự xây dựng, tự ban hành, tự công bố và phải chịu trách nhiệm đảm bảo chất lượng
sản phẩm phù hợp với Tiêu chuẩn cơ sở đã công bố, cũng như tự chịu trách nhiệm đối với nhãn mác, thương hiệu nhân hiệu của
doanh nghiệp. Bằng tuyên bố thẩm tra, xác nhận này TQC chỉ thực hiện và trả thẩm tra, xác nhận hồ sơ đã hoàn thành của hoạt
động tự công bố sản phẩm phù hợp Tiêu chuẩn cơ sở của doanh nghiệp tự thực hiện theo một chương trình bên thứ 2 tự nguyện
thực hiện của các doanh nghiệp để công bố thêm bằng chứng minh sự đáp ứng của Tiêu chuẩn cơ sở do doanh nghiệp tự
xây dựng, ban hành và tự công bố. TQC không chịu các trách nhiệm có liên quan về chất lượng sản phẩm, bao bì nhãn mác,
thương hiệu, nhãn hiệu cũng như các vấn đề pháp lý có liên quan đến chứng nhận sản phẩm hay công bố tiêu chuẩn cơ sở của
doanh nghiệp.

Mã truy xuất tuyên bố
thẩm tra, xác nhận



Dấu TCCS tham khảo



TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL



TQC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

Thành phố Hà Nội

Biệt thự C11, Khu Pandoa, số 53

phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Bắc,

quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội,

Việt Nam

Điện thoại: 096 941 6668

Email: info@tqc.vn

Thành phố Đà Nẵng

47 Trần Đình Trắc, phường Hoà Minh,

quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng,

Việt Nam

Điện thoại: 0968 799 816

Email: info@tqc.vn

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 232/133 Bình Lợi, Phường 13,

Quận Bình Thạnh

Điện thoại: 0968 397 156

Email: info@tqc.vn



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

PHỤ LỤC: PHẠM VI SẢN PHẨM ÁP DỤNG THEO TIÊU CHUẨN CƠ SỞ SỐ TCCS 01:2025/ACHAU

(kèm theo Tuyên bố thẩm tra, xác nhận số: TQC.LCF.7149 ngày 23 tháng 07 năm 2025
của Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận TQC CGLOBAL)

TT	Tên sản phẩm	Nhãn hiệu	Kiểu loại	Thông số kỹ thuật	Số TCCS của sản phẩm đăng ký xác nhận
I.	Van cửa lật	Asia Plastic	Van cửa lật EV160	Đường kính 160mm	TCCS 01:2025/ACHAU
			Van cửa lật EV180	Đường kính 180mm	
			Van cửa lật EV200	Đường kính 200mm	
			Van cửa lật EV225	Đường kính 225mm	
			Van cửa lật EV250	Đường kính 250mm	
			Van cửa lật EV280	Đường kính 280mm	
			Van cửa lật EV315	Đường kính 315mm	
			Van cửa lật EV355	Đường kính 355mm	
			Van cửa lật EV400	Đường kính 400mm	
			Van cửa lật EV450	Đường kính 450mm	
			Van cửa lật EV500	Đường kính 500mm	
			Van cửa lật EV560	Đường kính 560mm	
			Van cửa lật EV630	Đường kính 630mm	
			Van cửa lật EV710	Đường kính 710mm	
			Van cửa lật EV800	Đường kính 800mm	
			Van cửa lật EV900	Đường kính 900mm	
			Van cửa lật EV1000	Đường kính 1000mm	
			Van cửa lật EV1200	Đường kính 1200mm	

TQC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

Thành phố Hà Nội

Biệt thự C11, Khu Pandoa, số 53

phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Bắc,

quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội,

Việt Nam

Điện thoại: 096 941 6668

Email: info@tqc.vn

Thành phố Đà Nẵng

47 Trần Đình Trắc, phường Hoà Minh,

quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng,

Việt Nam

Điện thoại: 0968 799 816

Email: info@tqc.vn

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 232/133 Bình Lợi, Phường 13,

Quận Bình Thạnh

Điện thoại: 0968 397 156

Email: info@tqc.vn



VIETNAM UNION OF SCIENCE AND TECHNOLOGY ASSOCIATIONS
TQC CGLOBAL CENTER FOR TESTING AND CERTIFICATION

VERIFICATION AND CONFIRMATION STATEMENT

TQC CGLOBAL CENTER FOR TESTING AND CERTIFICATION

Hereby confirms the verification results of:

Product: Flap valve

Of: **ASIA PLASTIC MANUFACTURING COMPANY LIMITED**

Address: Warehouse D3, Warehouse Cluster No. 8, Lot 6, Den Lu 1 Urban Area, Tan Mai Street,
Tuong Mai Ward, Hanoi City, Vietnam

Manufacturing location: No. 47, Alley 49, Lane 294, Linh Nam Street, Hoang Mai Ward, Hanoi City,
Vietnam

Be verified and confirmed on the declaration dossier (including self-assessment results of
production conditions, sampling and product testing results) according to the Basic
Standards developed, issued and self-declared by the enterprise in accordance with:

TCCS 01:2025/ACHAU

Verification Report No.: TQC.7149/A

Verification and Confirmation
Statement No.: TQC.LCF.7149

On-site verification date: 21/06/2025

Confirmation date: 23/07/2025

Validity of the statement:

01 year (from 23/07/2025 to 22/07/2026)

Product information in the attached Appendix

Disclaimer: Pursuant to the Law on Standards and Regulations No. 68/2006/QH12 dated June 29, 2006, the Law on Product and Goods
Quality No. 05/2007/QH12 dated November 21, 2007 and the Decree and Circulars guiding the implementation, the Basic Standards
(TCCS) are self-developed, self-issued, and self-declared by the enterprise owning the product and must be responsible for ensuring the
quality of the product in accordance with the announced Basic Standards, as well as self-responsible for the labels, trademarks, and
brands of the enterprise. By this verification and confirmation statement, TQC only performs the role of verifying and confirming the
completed dossier of the self-declaration of the product in accordance with the Basic Standards of the enterprise self-implementing
according to a second-party voluntary program at the request of the enterprise to further strengthen the evidence proving the compliance
of the Basic Standards self-developed, issued, and self-declared by the enterprise. TQC is not responsible for product quality, packaging,
labels, trademarks, or legal issues related to product certification or the Basic Standards Declaration.

Traceability code of
the statement



TCCS reference mark



TQC CGLOBAL CENTER FOR
TESTING AND CERTIFICATION



TQC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

Hanoi City

Villa C11, Pandoa Area,

No. 53 Triều Khúc Street, Thanh Xuân Bắc

Ward, Thanh Xuân District, Hanoi City,

Vietnam

Tel: 096 941 6668

Email: info@tqc.vn

Danang City

47 Trần Đình Trắc, Hoà Minh Ward,

Liên Chiểu District, Da Nang City

Tel: 0968 799 816

Email: info@tqc.vn

Hồ Chí Minh City

No. 232/133 Bình Lợi, Ward 13,

Bình Thạnh District, Ho Chi Minh City

Tel: 0968 397 156

Email: info@tqc.vn



VIETNAM UNION OF SCIENCE AND TECHNOLOGY ASSOCIATIONS
TQC CGLOBAL CENTER FOR TESTING AND CERTIFICATION

APPENDIX: PRODUCT SCOPE APPLIED ACCORDING TO THE BASIC STANDARDS No. TCCS 01:2025/ACHAU

(Enclosed with Verification and confirmation statement No.: TQC.LCF.7149 dated July 23, 2025
by TQC CGLOBAL Center for Testing and Certification)

No.	Product Name	Trademark	Type	Technical Specifications	Number of Product's Registered TCCS
I.	Flap valve	Asia Plastic	Flap valve EV160	Diameter 160mm	TCCS 01:2025/ACHAU
			Flap valve EV180	Diameter 180mm	
			Flap valve EV200	Diameter 200mm	
			Flap valve EV225	Diameter 225mm	
			Flap valve EV250	Diameter 250mm	
			Flap valve EV280	Diameter 280mm	
			Flap valve EV315	Diameter 315mm	
			Flap valve EV355	Diameter 355mm	
			Flap valve EV400	Diameter 400mm	
			Flap valve EV450	Diameter 450mm	
			Flap valve EV500	Diameter 500mm	
			Flap valve EV560	Diameter 560mm	
			Flap valve EV630	Diameter 630mm	
			Flap valve EV710	Diameter 710mm	
			Flap valve EV800	Diameter 800mm	
			Flap valve EV900	Diameter 900mm	
			Flap valve EV1000	Diameter 1000mm	
			Flap valve EV1200	Diameter 1200mm	

TQC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

Hanoi City

Villa C11, Pandoa Area,

No. 53 Triều Khúc Street, Thanh Xuân Bắc

Ward, Thanh Xuân District, Hanoi City,

Vietnam

Tel: 096 941 6668

Email: info@tqc.vn

Danang City

47 Trần Đình Trắc, Hoà Minh Ward,

Liên Chiểu District, Da Nang City

Tel: 0968 799 816

Email: info@tqc.vn

Hồ Chí Minh City

No. 232/133 Bình Lợi, Ward 13,

Bình Thạnh District, Ho Chi Minh City

Tel: 0968 397 156

Email: info@tqc.vn



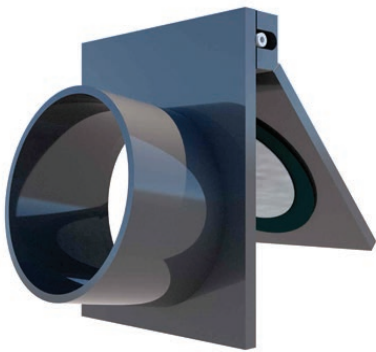
GIỚI THIỆU ECO- VCL

Trong hơn 10 năm qua, Asia Plastic đã thiết kế và sản xuất dòng van chống trào ngược được làm từ nhựa Polyethylene (hdpe). Asia Plastic cung cấp sản phẩm sáng tạo, nhẹ, có khả năng chống chịu áp suất cao (từ 0,9 bar đến 1,0 bar) và các tác nhân bên ngoài: ăn mòn, thời tiết, tia UV, sốc nhiệt, ứng suất cơ học và hóa học.

Dòng sản phẩm ECO-VCL được thiết kế để bảo vệ các tòa nhà hoặc cơ sở hạ tầng khỏi mọi loại nước chảy ngược từ hạ lưu (lũ lụt, nước dâng cao, v.v.). Van được sử dụng rộng rãi trong: thoát nước đô thị (ngăn mùi, ngăn triều cường), công trình thủy lợi, hệ thống xử lý nước thải công nghiệp.

ECO-VCL được lắp đặt tại cuối đường ống với ba cấu hình lắp đặt:

- ECO - VCL HÀN THẲNG
- ECO - VCL LẮP NGOÀI ỐNG
- ECO - VCL GẮN TƯỜNG



VCL- HÀN THẲNG



VCL- LẮP NGOÀI ỐNG



VCL - GẮN TƯỜNG

ĐẶC ĐIỂM

Hệ thống van một chiều ECO-VCL được Asia Plastic thiết kế phù hợp với tiêu chuẩn của các hệ thống thoát nước tại Việt Nam như ống kim loại, bê tông, nhựa...

- Được thiết kế để lắp đặt ở cuối hệ thống đường ống thoát nước, hố ga.
- Gắn lên tường bê tông thông qua bulong, vít.
- Chụm vào đầu ống hoặc hàn trực tiếp với ống.

CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG

Khi có dòng chảy:

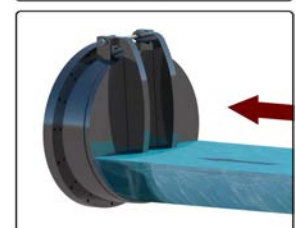
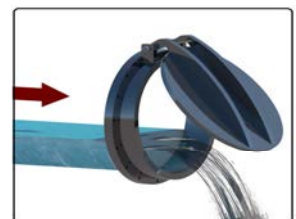
Khi dòng nước hoặc chất lỏng chảy qua van, cánh cửa của van cửa lật sẽ mở ra nhờ vào áp lực của dòng chảy. Cánh cửa van di chuyển theo hướng dòng chảy, cho phép nước đi qua mà không gặp trở ngại.

Khi không có dòng chảy:

Khi dòng nước ngừng lại hoặc có dòng chảy ngược, cánh cửa của van tự động đóng lại nhờ vào trọng lực (Nắp van được gắn tấm Inox tạo trọng lực).

Ngăn dòng chảy ngược:

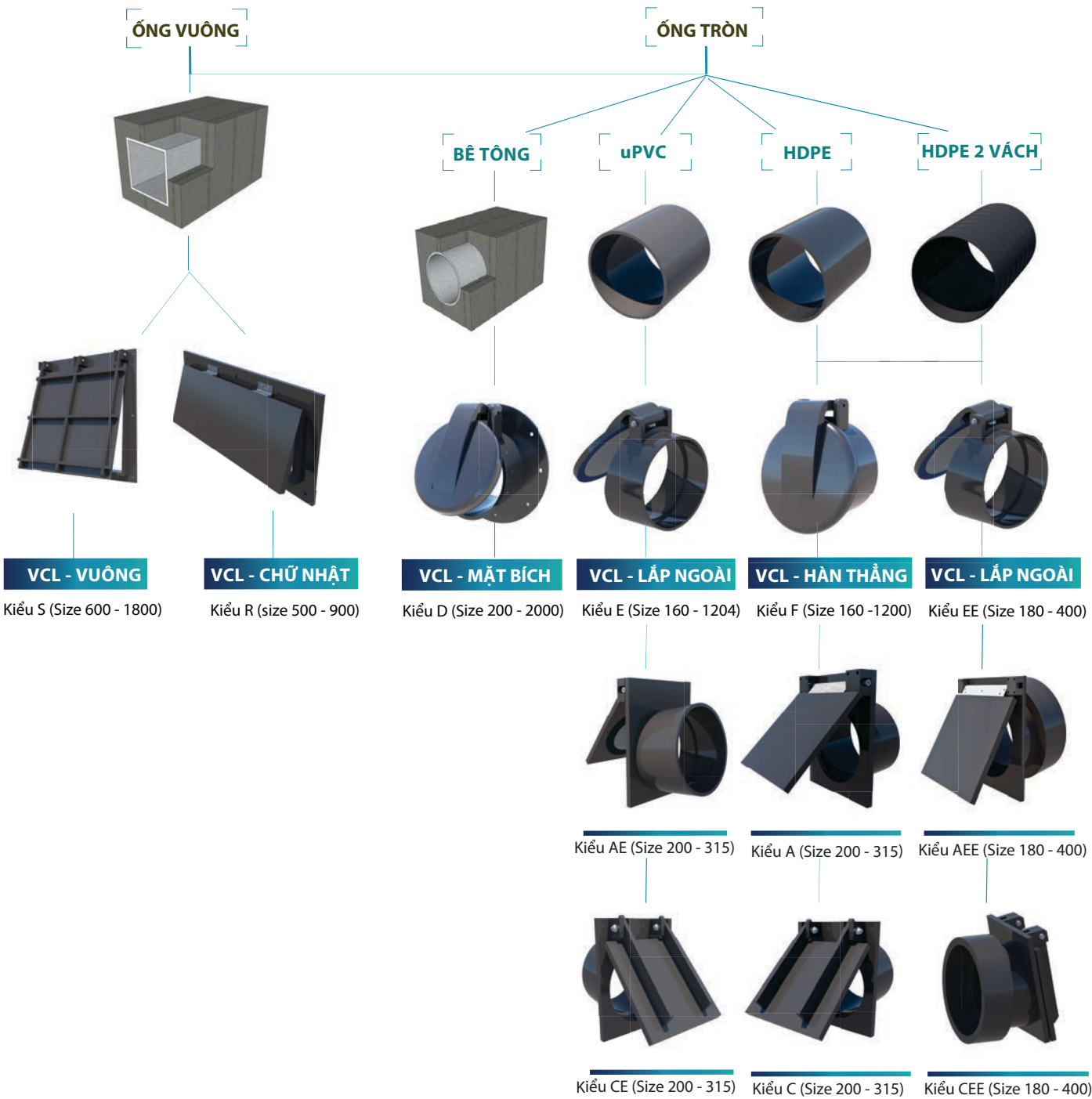
Khi có dòng chảy ngược, ví dụ như trong trường hợp có sự thay đổi đột ngột về áp suất hoặc khi nước bắt đầu chảy ngược lại, van cửa lật đóng lại để ngăn ngừa nước chảy ngược vào hệ thống, bảo vệ các thiết bị khác khỏi sự cố ngập hoặc ô nhiễm.



→ PHẠM VI

PHẠM VI SỬ DỤNG

Sơ đồ sau đây sẽ giúp bạn chọn van ECO- VCL phù hợp nhất với yêu cầu kỹ thuật của bạn:





LẮP ĐẶT

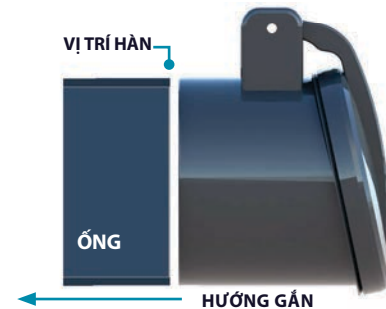
ECO-VCL* HÀN THẲNG

Trước khi lắp đặt, đảm bảo rằng:

- Đường kính ngoài (OD) tại đầu hàn của van phải phù hợp với đường kính ngoài của ống HDPE tại vị trí kết nối.
- Đầu ống không ba vĩa, sắc cạnh

LẮP ĐẶT VỚI ỐNG HDPE CÙNG ĐƯỜNG KÍNH

BƯỚC 1	Vệ sinh bề mặt tiếp xúc giữa VCL với ống.
BƯỚC 2	Hàn trực tiếp van VCL với ống bằng máy hàn chuyên dụng



LẮP ĐẶT

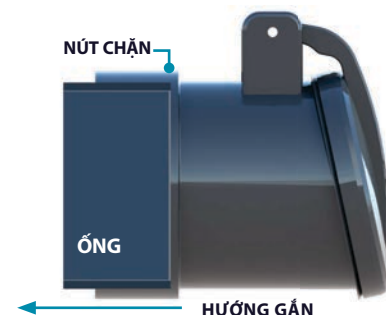
ECO-VCL* LẮP NGOÀI ỐNG

Trước khi lắp đặt, đảm bảo rằng:

- Đường kính ngoài thực tế của ống tại vị trí lắp phải phù hợp với đường kính trong (ID) của đầu lắp van. Đối chiếu kích thước thực tế trước khi lựa chọn model.
- Đầu ống không ba vĩa, sắc cạnh

LẮP ĐẶT VỚI CÁC LOẠI ỐNG KHÁC NHAU

BƯỚC 1	Bôi mỡ PU vào đầu đường ống.
BƯỚC 2	Đẩy van vào ống cho đến khi đầu ống chạm vào gờ cuối
BƯỚC 3	Khoan lỗ, dùng vít rút cố định thân van và ống





LẮP ĐẶT

ECO-VCL*LẮP TRÊN TƯỜNG



LẮP ĐẶT TRÊN TƯỜNG

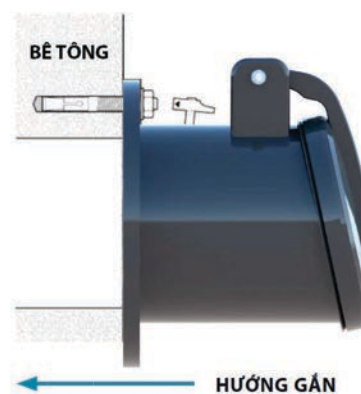
BƯỚC 1 Đặt thân van lên tường, căn giữa và đánh dấu các điểm cố định.

BƯỚC 2 Khoan lỗ Ø 10-22mm .

BƯỚC 3 Khoan tường và thổi lỗ.

BƯỚC 4 Chèn các ốc vít vào các lỗ, đóng chúng vào nếu cần thiết.

BƯỚC 5 Định vị lại thân van trên các bộ phận cố định hiện có và siết chặt tất cả các bu lông đều nhau.

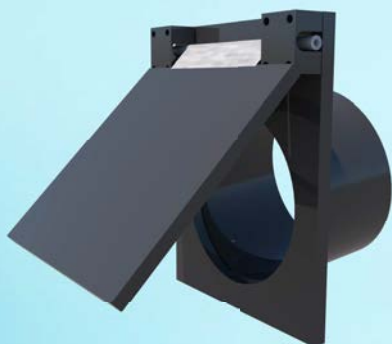


VAN CỬA LẬT

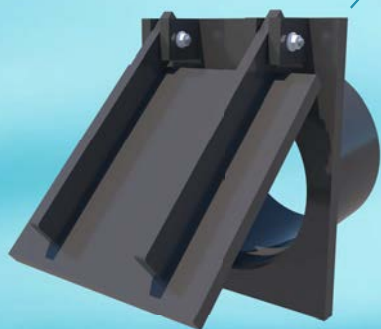
HÀN THẲNG

ĐẶC ĐIỂM

- Dùng cho: Hệ thống đường ống thoát nước, hố ga.
- Phù hợp ống: HDPE có cùng đường kính.
- Lắp đặt: Hàn đối đầu với ống.
- Tính năng: Ngăn mùi, ngăn triều.



Kiểu A (Size 200- 315)



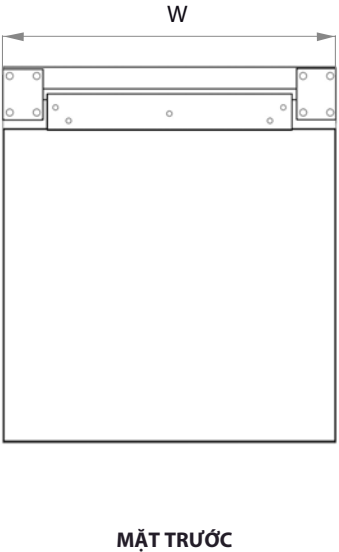
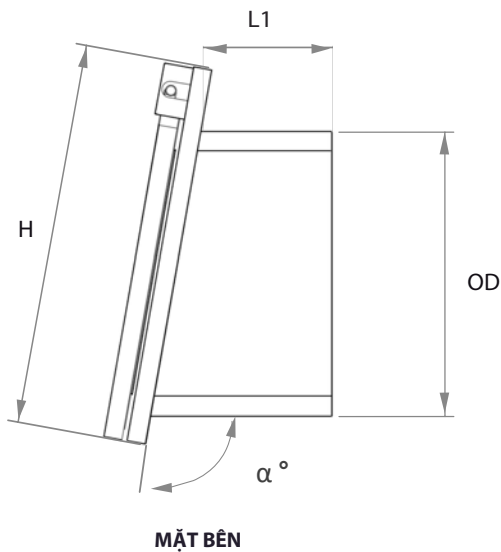
Kiểu C (Size 200- 315)



Kiểu F (Size 160 - 1200)

- VẬT LIỆU**
- Thân: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Thép không gỉ

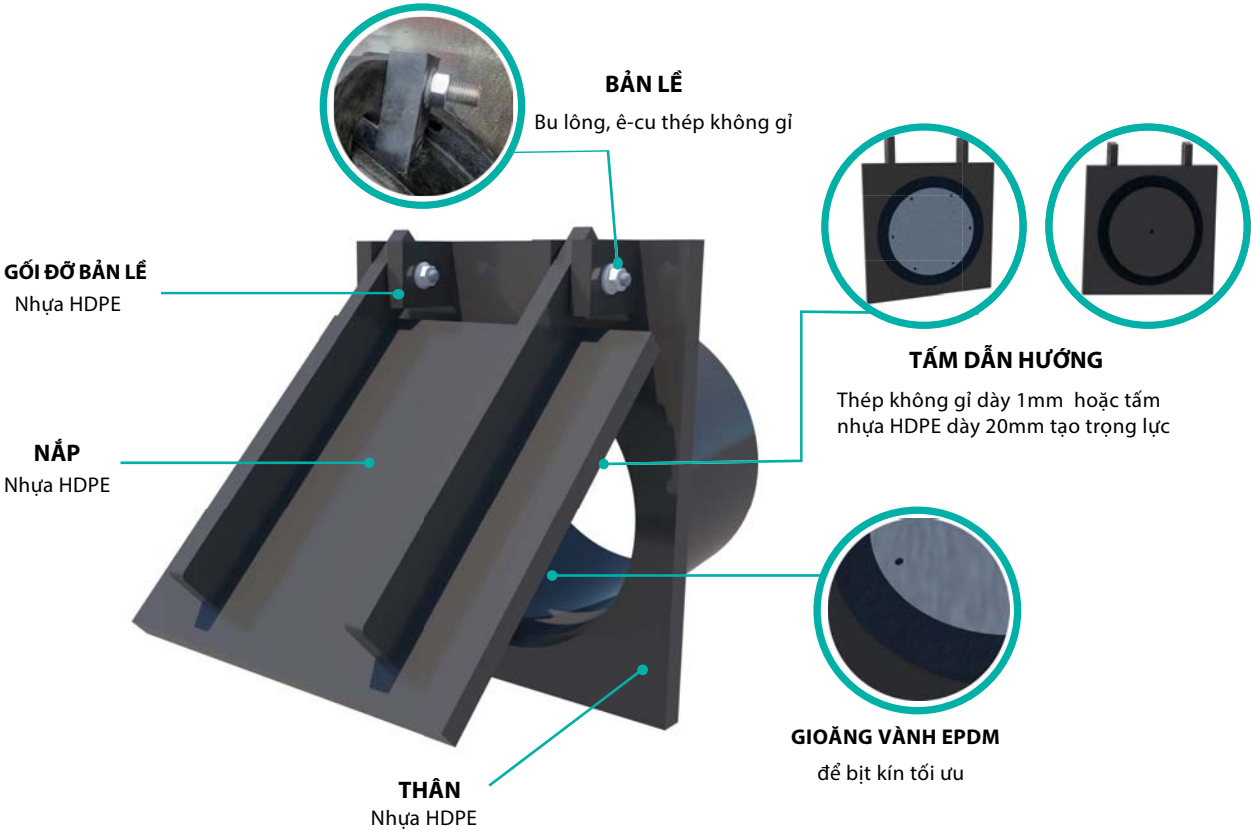
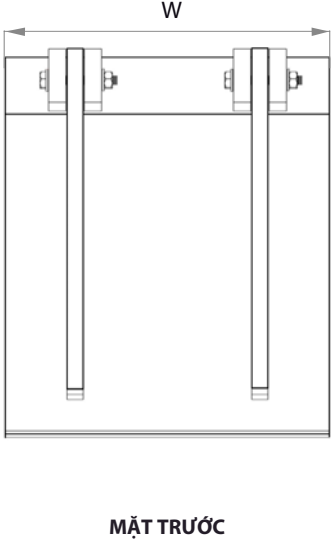
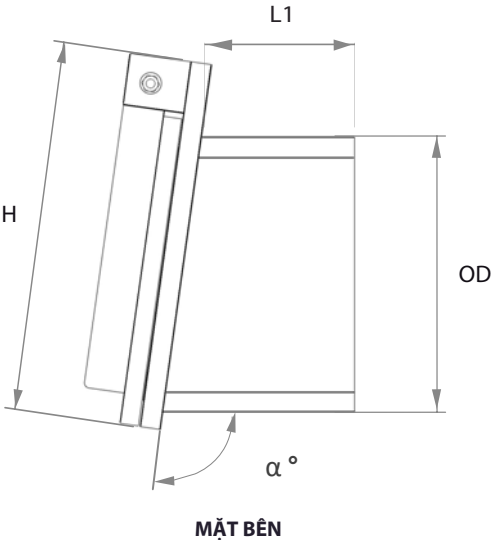
- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triệu
 - Hàn thẳng với đường ống



Mã	OD (mm)	W (mm)	H (mm)	L1 (mm)	α°
EV200A	200	250	310	120	98
EV225A	225	250	310	120	98
EV250A	250	300	350	130	98
EV315A	315	380	420	130	98

- VẬT LIỆU**
- Thân: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Nhựa HDPE, bu lông, ê-cu thép không gỉ.

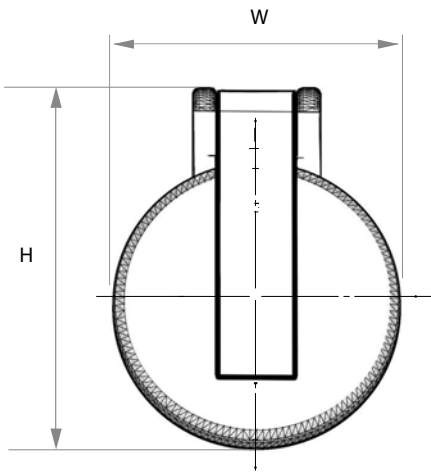
- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Hàn thẳng với đường ống



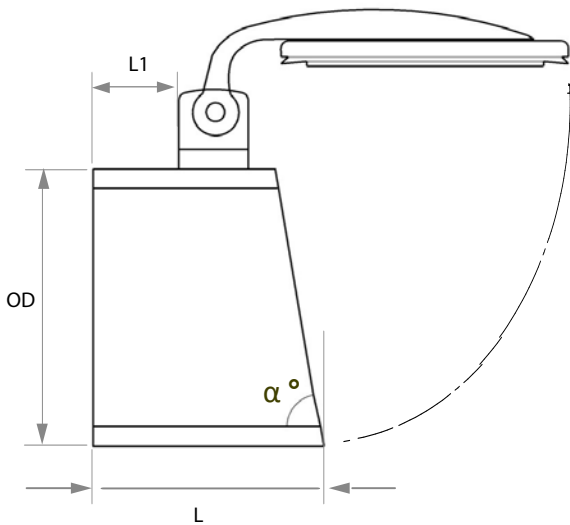
Mã	OD (mm)	W (mm)	H (mm)	L1 (mm)	α°
EV200C	200	250	310	120	98
EV225C	225	250	310	120	98
EV250C	250	295	355	130	98
EV315C	315	365	400	130	98

- VẬT LIỆU**
- Thân: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Nhựa HDPE, bu lông, ê-cu thép không gỉ.

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triểu
 - Hàn thẳng với đường ống



MẶT TRƯỚC



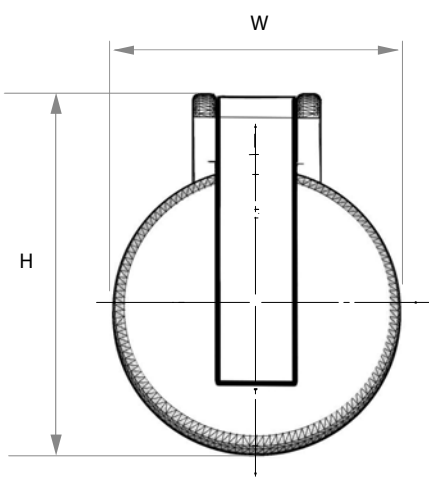
MẶT BÊN



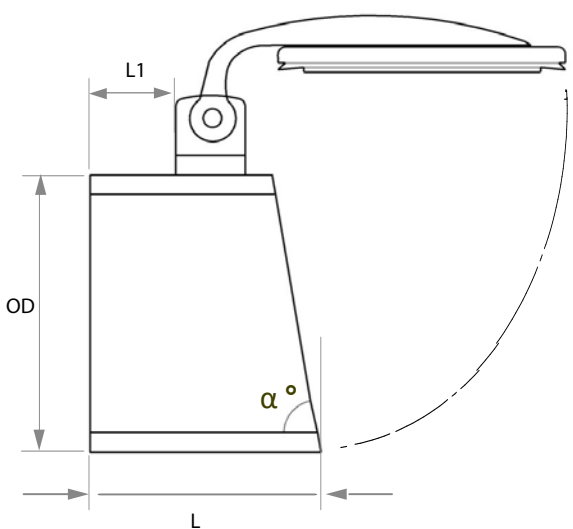
Mã	OD (mm)	W (mm)	H (mm)	L (mm)	L1 (mm)	α°
EV160F	160	180	228	210	100	82
EV200F	200	216	268	225	100	82
EV225F	225	241	293	225	100	82
EV250F	250	250	318	235	100	82
EV315F	315	353	383	245	110	82
EV355F	355	355	423	265	>110	82

- VẬT LIỆU**
- Thân: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Nhựa HDPE, bu lông, ê-cu thép không gỉ.

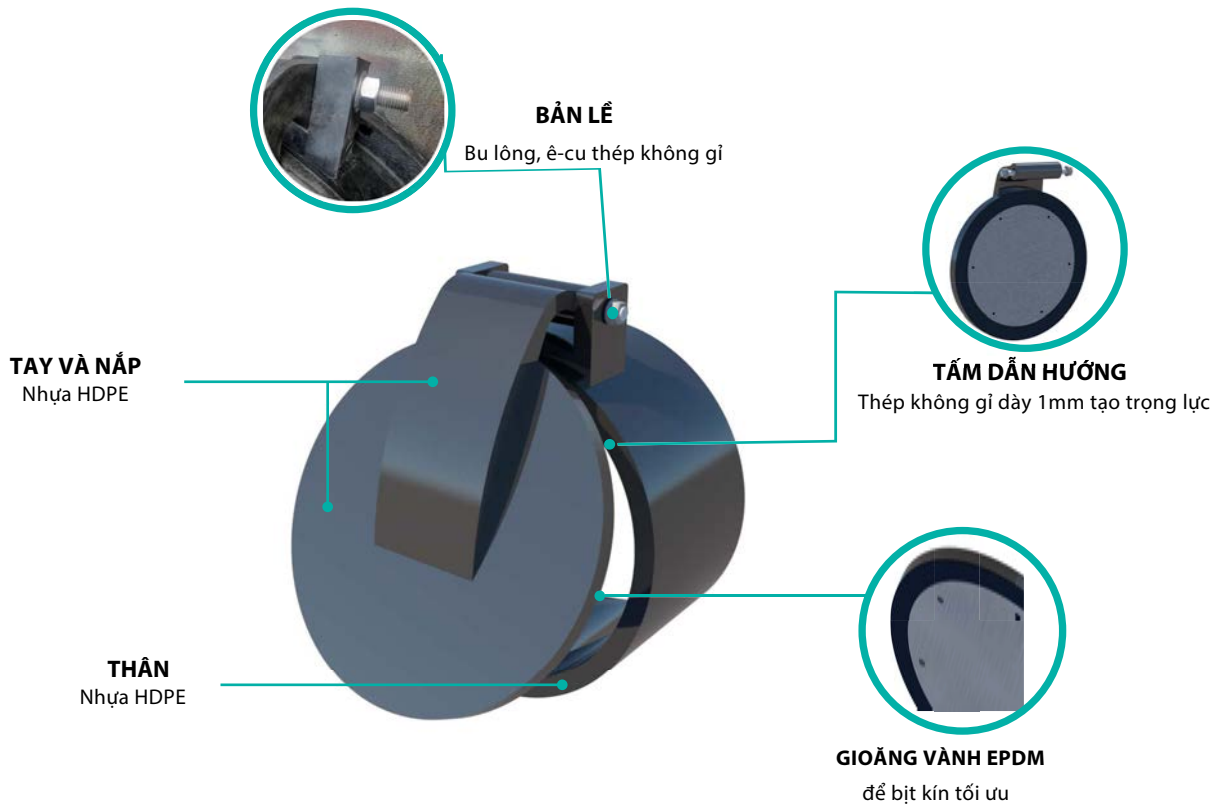
- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Hàn thẳng với đường ống



MẶT TRƯỚC



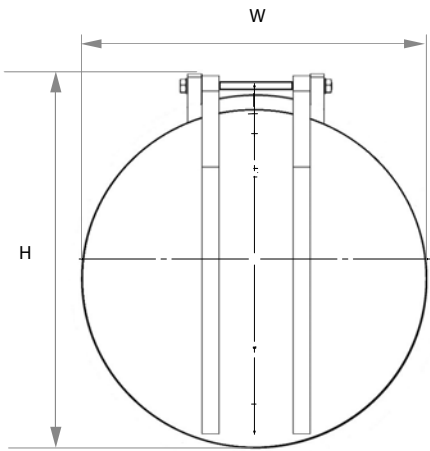
MẶT BÊN



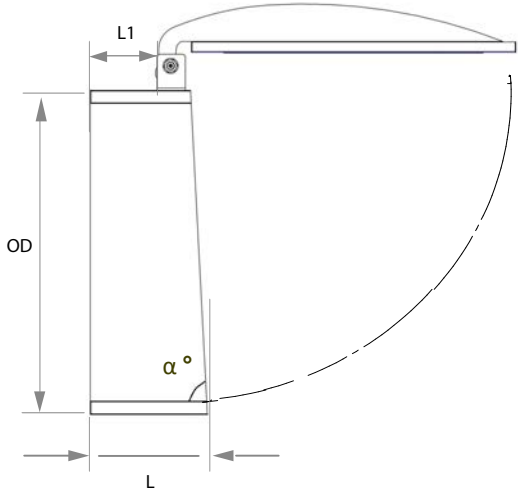
Mã	OD (mm)	W (mm)	H (mm)	L (mm)	L1 (mm)	α°
EV400F	400	400	468	265	> 110	86
EV450F	450	450	518	265	> 110	86
EV500F	500	500	588	275	> 130	86
EV560F	560	560	648	285	> 130	86
EV630F	630	630	728	295	> 140	86
EV710F	710	710	798	345	> 180	86

- VẬT LIỆU**
- Thân: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Nhựa HDPE, bu lông, ê-cu thép không gỉ.

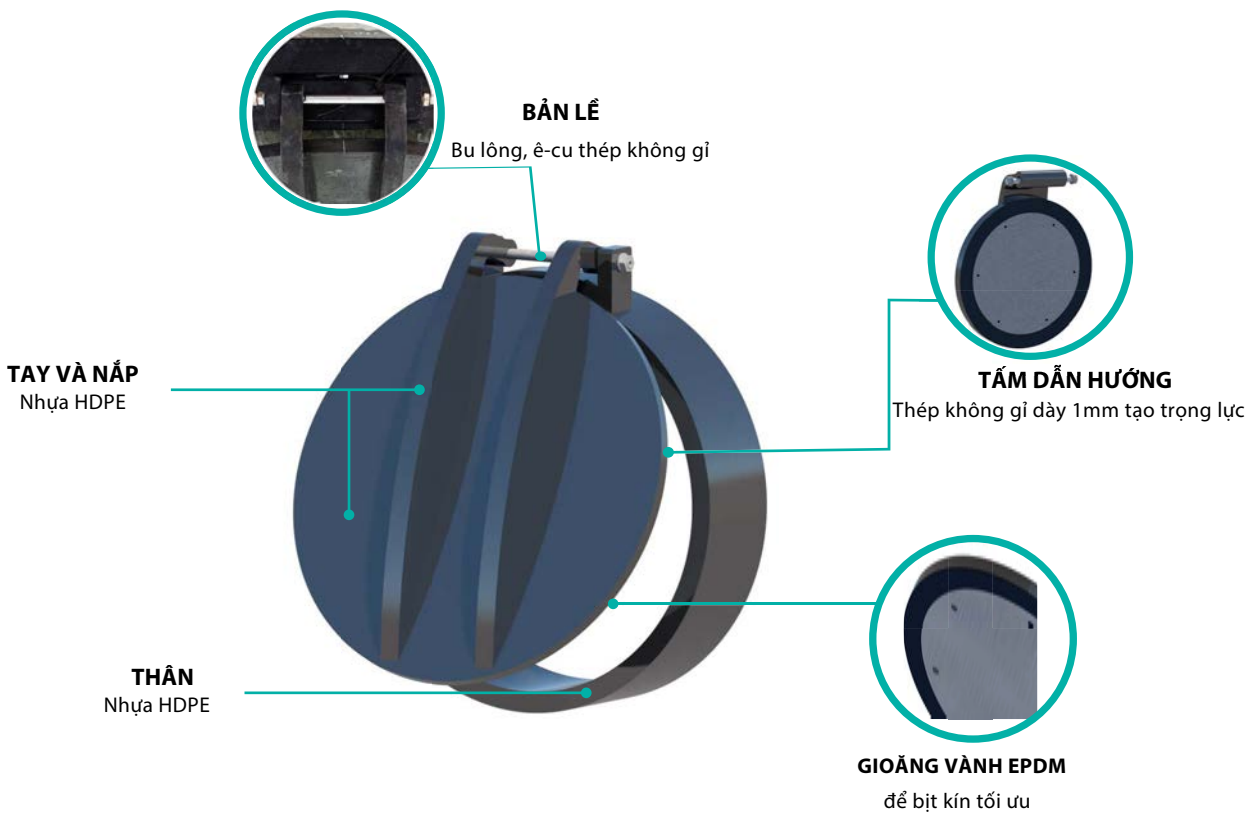
- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Hàn thẳng với đường ống



MẶT TRƯỚC



MẶT BÊN



Mã	OD (mm)	W (mm)	H (mm)	L (mm)	L1 (mm)	α°
EV800F	800	800	922	370	> 200	87
EV900F	900	900	998	380	> 200	87
EV1000F	1000	1000	1105	400	> 200	87
EV1200F	1200	1200	1305	400	> 200	87

VAN CỬA LẬT

LẮP NGOÀI

ĐẶC ĐIỂM

- Dùng cho: Hệ thống đường ống thoát nước, hố ga.
- Phù hợp: Ống HDPE, uPVC, HDPE hai vách và ống bê tông tùy theo từng kiểu van và kích thước thực tế của ống.
- Lắp đặt: Chụp vào đầu ống.
- Tính năng: Ngăn mùi, ngăn triều.

Kiểu AE (Size 200 - 315)

Kiểu AEE (Size 180 - 400)

Kiểu EE (Size 180 - 400)

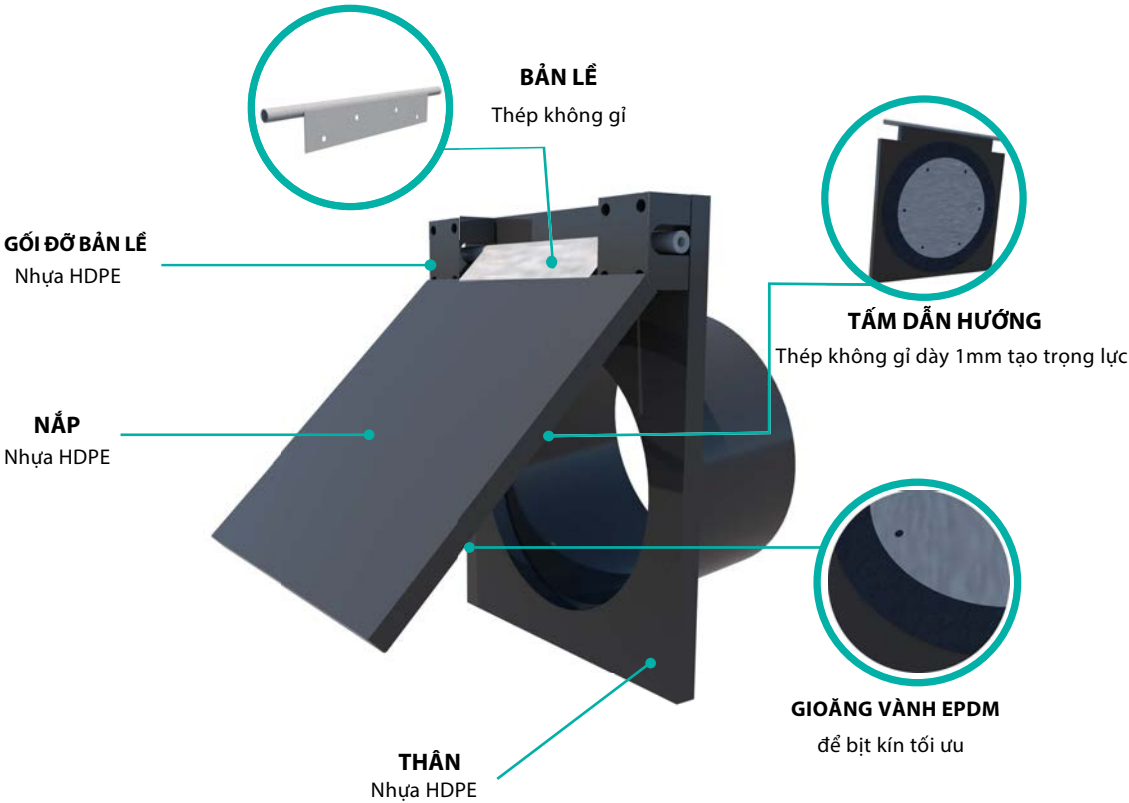
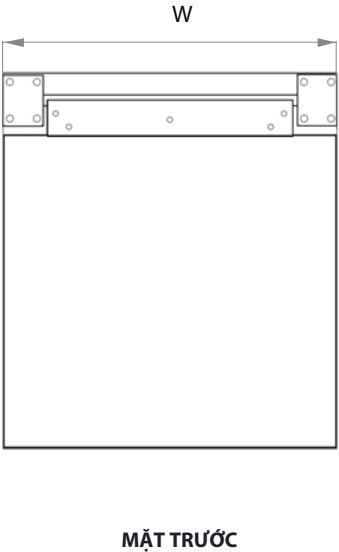
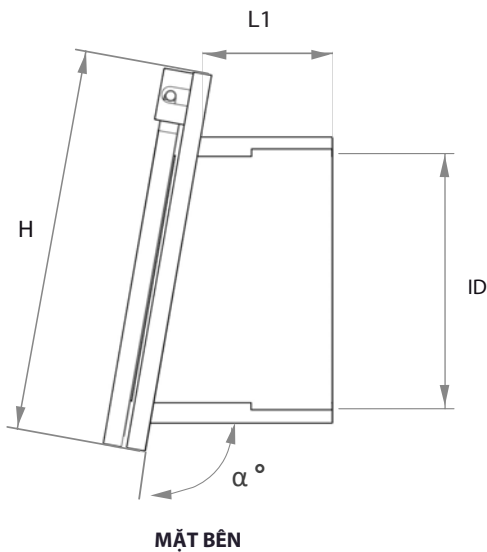
Kiểu CE (Size 200 - 315)

Kiểu CEE (Size 180 - 400)

Kiểu E (Size 160 - 1000)

- VẬT LIỆU**
- Thân: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Thép không gỉ

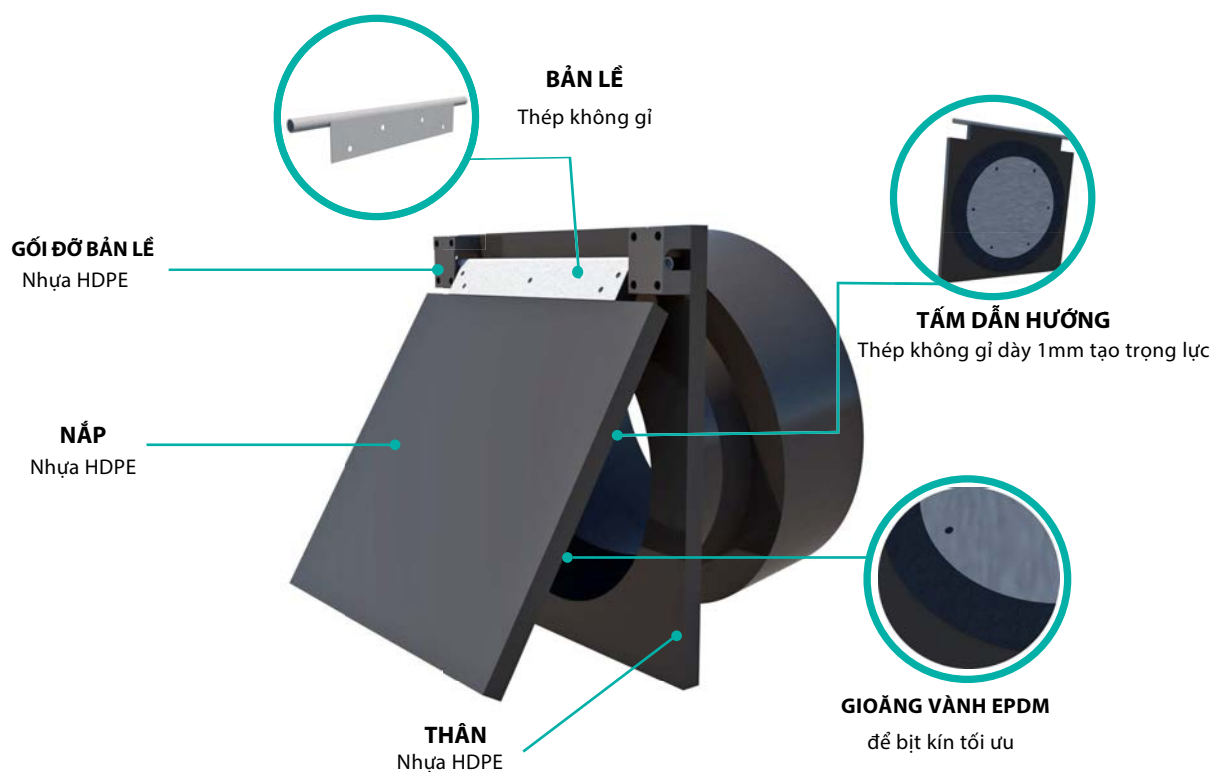
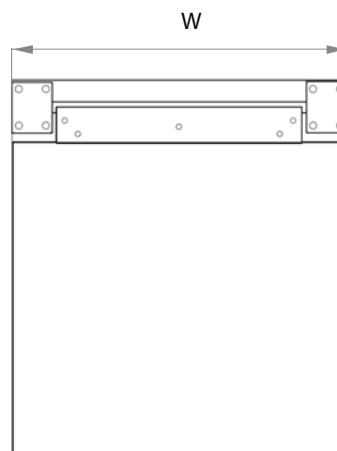
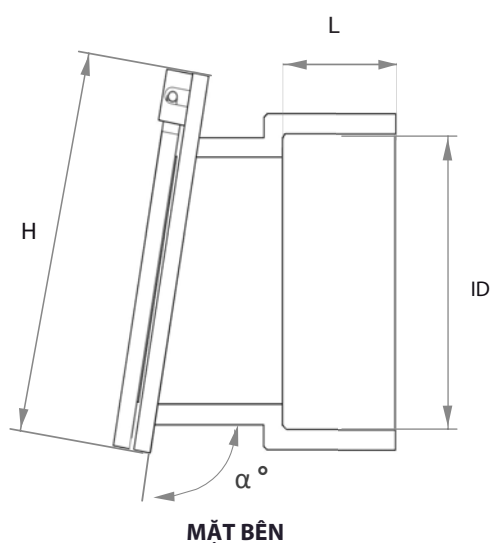
- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triệu
 - Lắp ngoài ống



Mã	ID (mm)	W (mm)	H (mm)	L1 (mm)	α°
EV200AE	202	250	310	120	98
EV225AE	227	250	310	120	98
EV250AE	252	300	350	130	98
EV315AE	317	380	420	130	98

- VẬT LIỆU**
- Thân: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Thép không gỉ

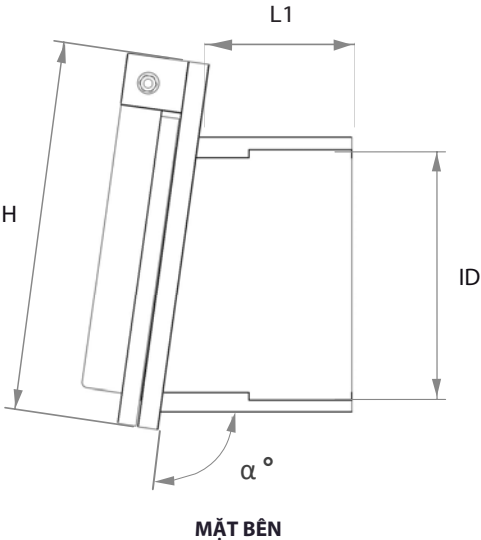
- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Lắp ngoài ống **HDPE HAI VÁCH**.



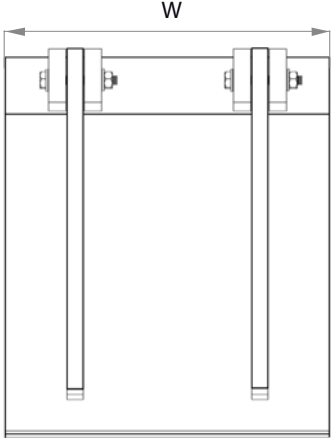
Mã	ID (mm)	W (mm)	H (mm)	L (mm)	α°
EV180AEE	168 174	240	300	100	98
EV225AEE	218 228	250	310	100	98
EV250AEE	274 280	300	350	100	98
EV315AEE	328 338	380	420	100	98
EV400AEE	438 450	460	500	100	98

- VẬT LIỆU**
- Thân: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Nhựa HDPE, bu lông, ê-cu thép không gỉ.

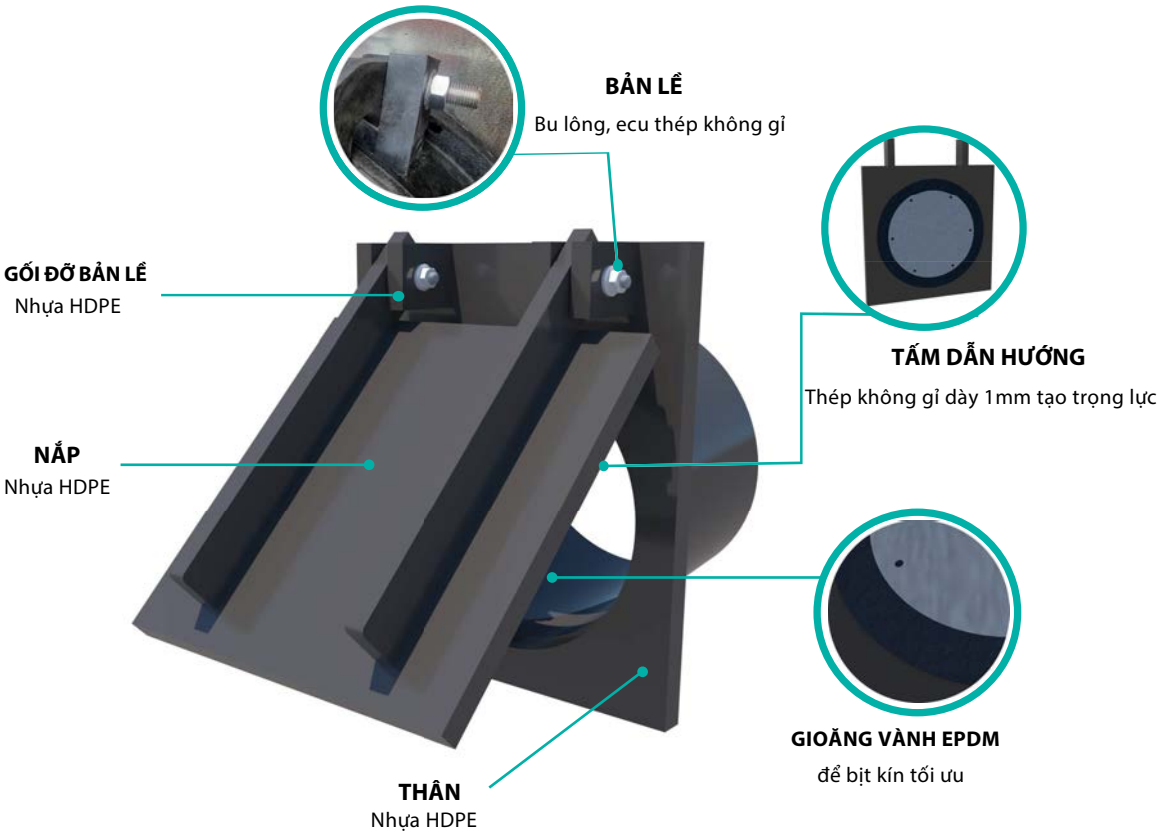
- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Lắp ngoài ống



MẶT BÊN



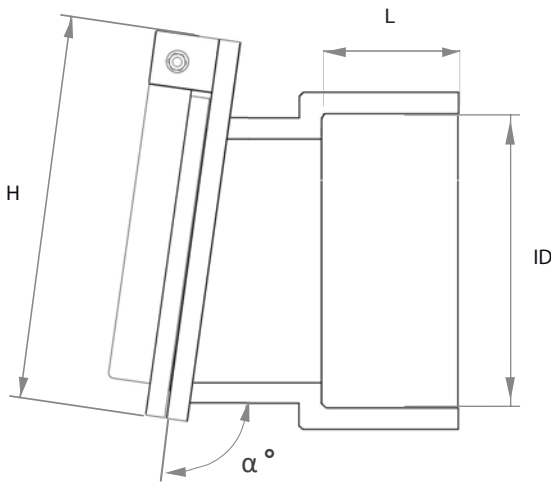
MẶT TRƯỚC



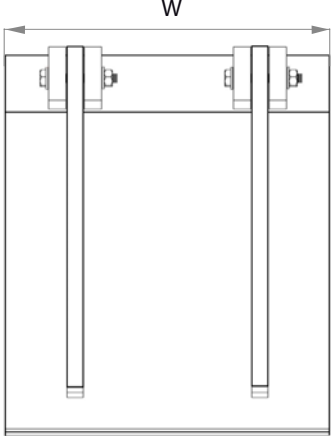
Mã	ID (mm)	W (mm)	H (mm)	L1 (mm)	α°
EV200CE	202	250	310	120	98
EV225CE	227	250	310	120	98
EV250CE	252	295	355	130	98
EV315CE	317	365	400	130	98

- VẬT LIỆU**
- Thân: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Nhựa HDPE, bu lông, ê-cu thép không gỉ.

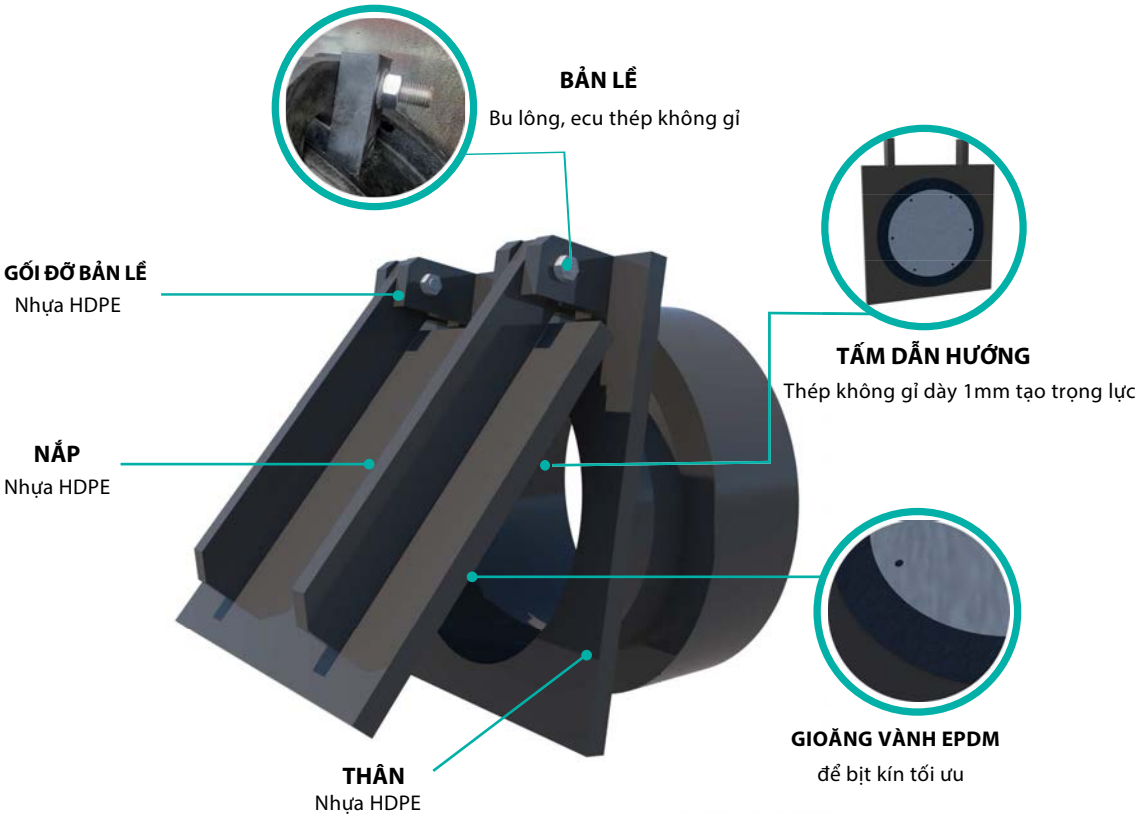
- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triểu
 - Lắp ngoài ống **HDPE HAI VÁCH**.
 -



MẶT BÊN



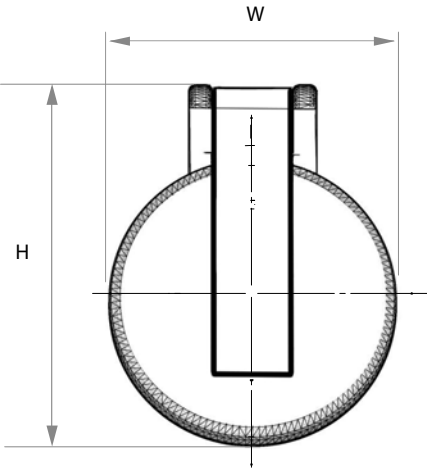
MẶT TRƯỚC



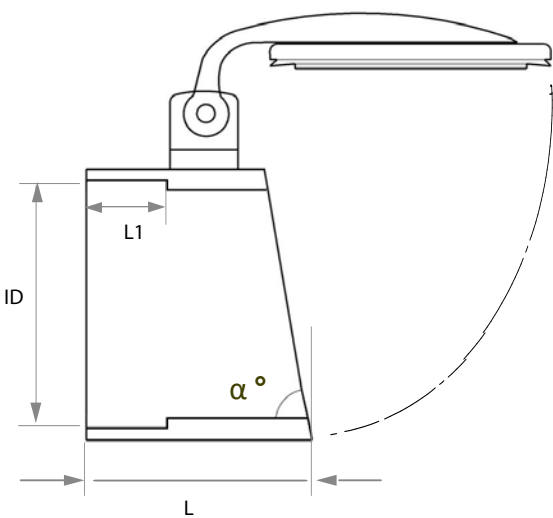
Mã	ID (mm)	W (mm)	H (mm)	L (mm)	α°
EV180CEE	168 174	240	300	100	98
EV225CEE	218 228	250	310	100	98
EV250CEE	274 280	325	365	100	98
EV315CEE	328 338	380	420	100	98
EV400CEE	438 450	460	500	100	98

- VẬT LIỆU**
- Thân: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Nhựa HDPE, bu lông, ê-cu thép không gỉ.

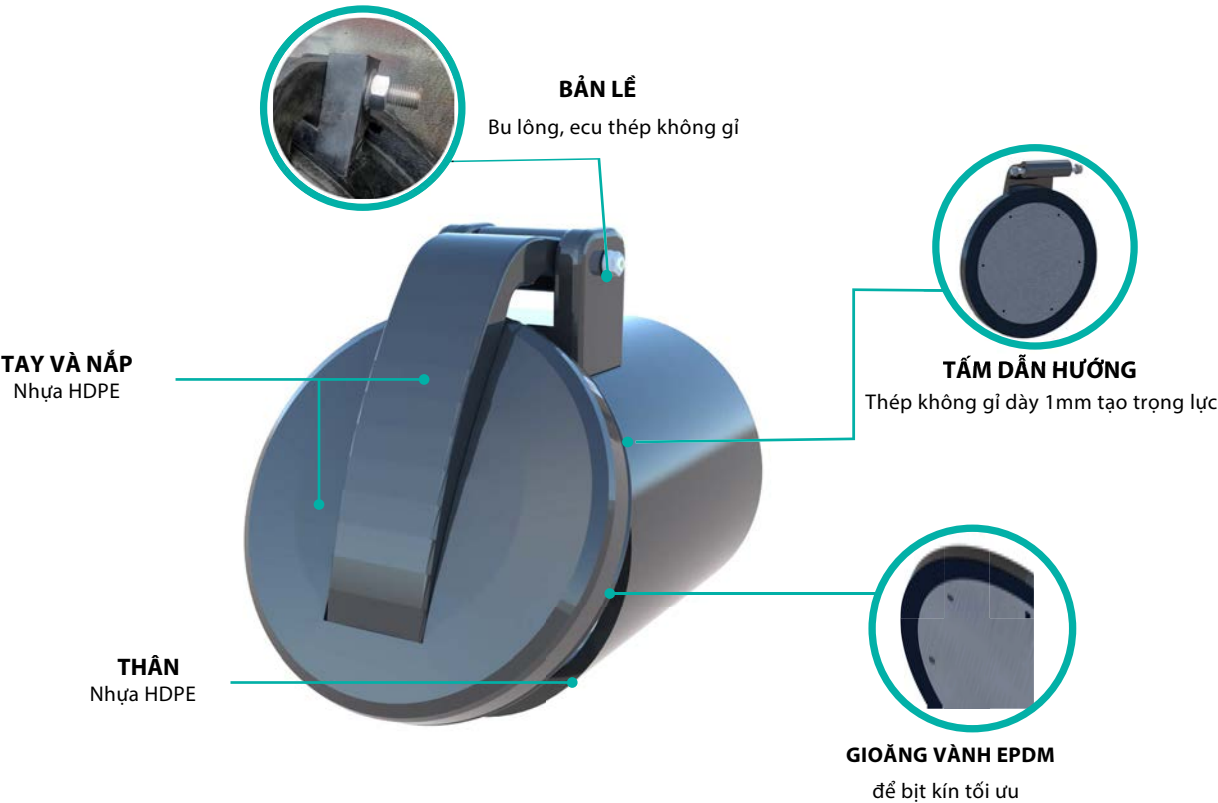
- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triểu
 - Lắp ngoài ống



MẶT TRƯỚC



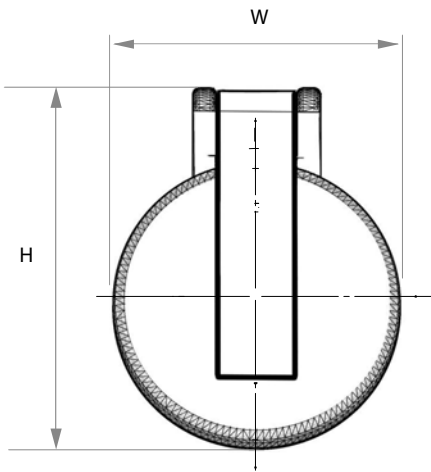
MẶT BÊN



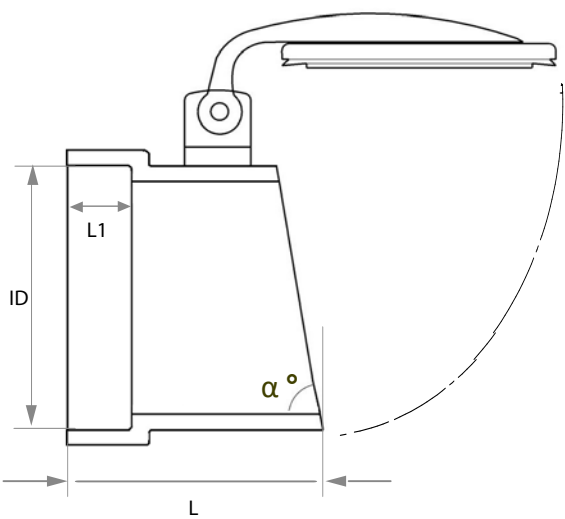
Mã	ID (mm)	W (mm)	H (mm)	L (mm)	L1 (mm)	α°
EV160E	162	180	248	220	100	82
EV168E	170	180	248	220	100	82
EV200E	202	241	293	225	100	82
EV216E	218	266	318	220	100	82
EV225E	227	266	318	235	100	82
EV250E	252	280	348	240	100	82

- VẬT LIỆU**
- Thân: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Nhựa HDPE, bu lông, ê-cu thép không gỉ.

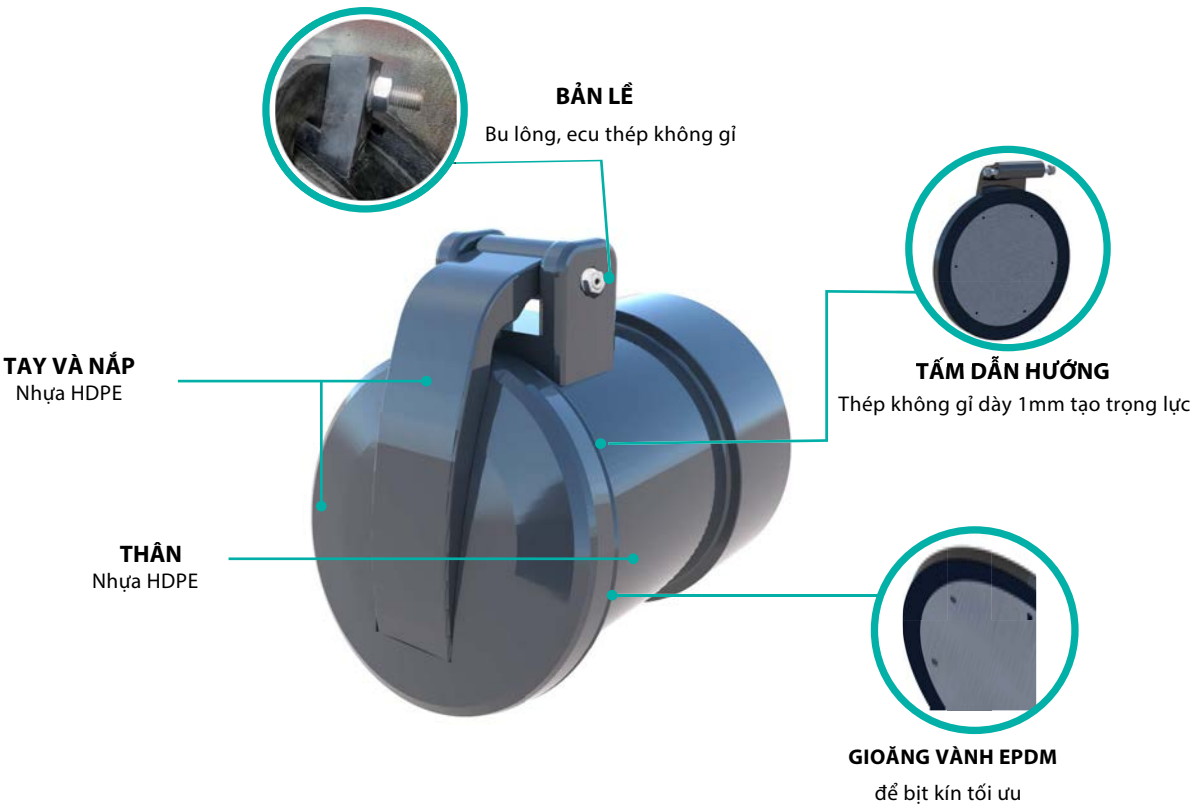
- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triểu
 - Lắp ngoài ống



MẶT TRƯỚC



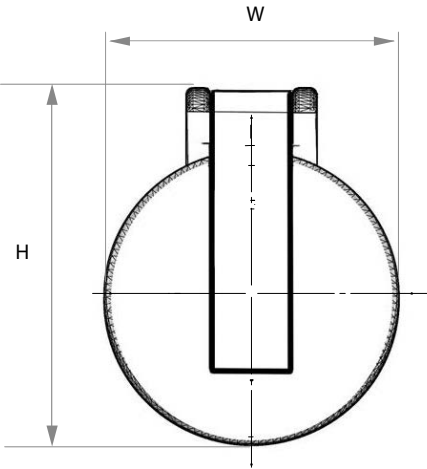
MẶT BÊN



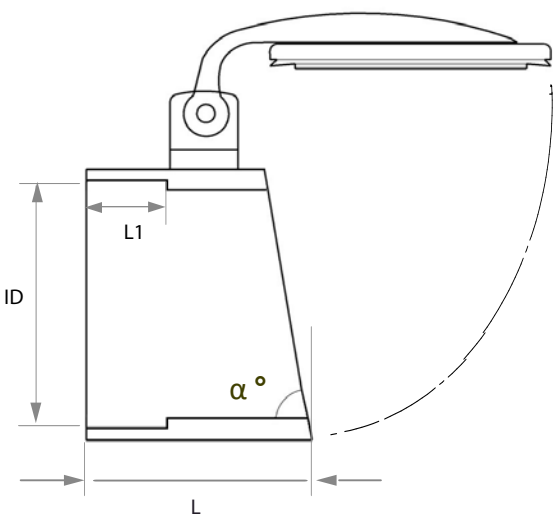
Mã	ID (mm)	W (mm)	H (mm)	L (mm)	L1 (mm)	α°
EV315E	317	353	400	262	100	82

- VẬT LIỆU**
- Thân: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Nhựa HDPE, bu lông, ê-cu thép không gỉ.

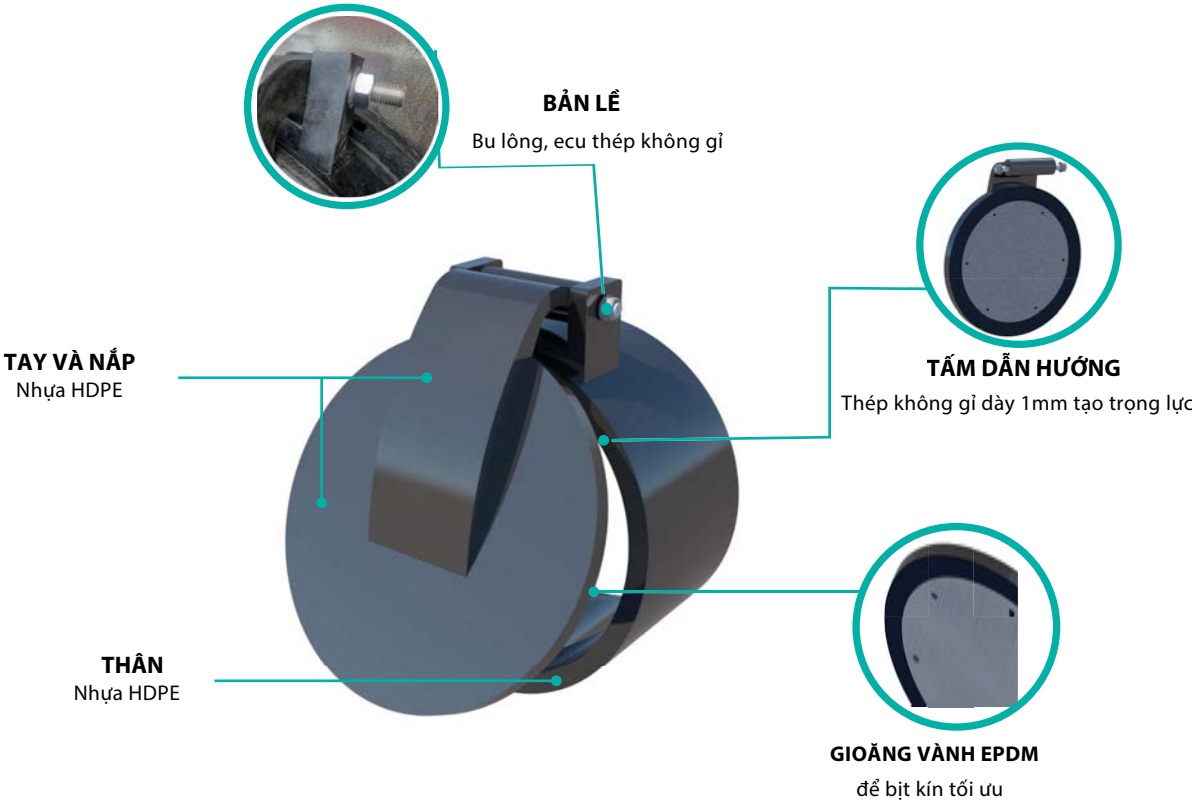
- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triểu
 - Lắp ngoài ống



MẶT TRƯỚC



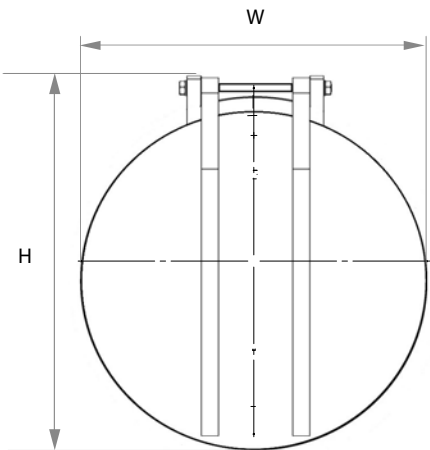
MẶT BÊN



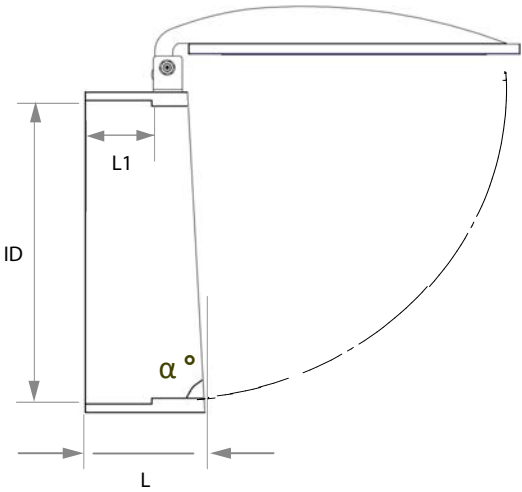
Mã	ID (mm)	W (mm)	H (mm)	L (mm)	L1 (mm)	α°
EV355E	357	400	468	265	>100	86
EV400E	402	450	518	265	>100	86
EV450E	452	500	568	275	>100	86
EV500E	502	560	648	285	>100	86
EV560E	562	630	728	295	>100	86
EV630E	632	710	798	345	>100	86

- VẬT LIỆU**
- Thân: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Nhựa HDPE, bu lông, ê-cu thép không gỉ.

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Lắp ngoài ống



MẶT TRƯỚC



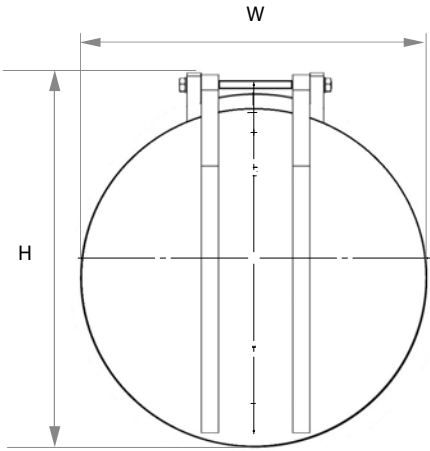
MẶT BÊN



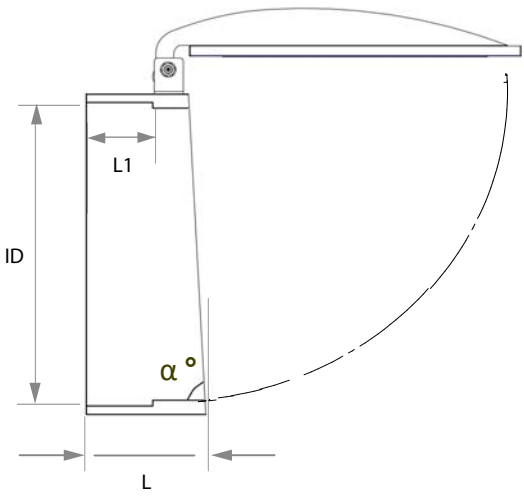
Mã	ID (mm)	W (mm)	H (mm)	L (mm)	L1 (mm)	α °
EV710E	712	800	922	250	150	87
EV800E	802	900	1020	250	150	87
EV900E	902	1000	1120	250	150	87

- VẬT LIỆU**
- Thân: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Nhựa HDPE, bu lông, ê-cu thép không gỉ.

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Lắp ngoài ống **BÊ TÔNG**.



MẶT TRƯỚC



MẶT BÊN

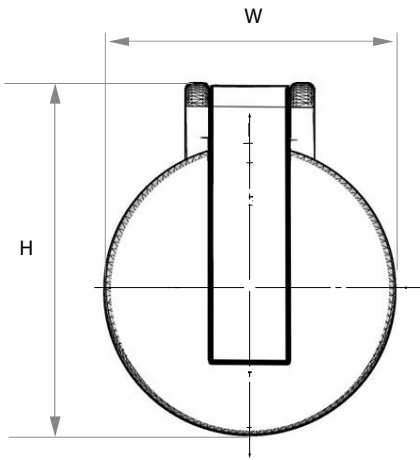


Mã	ID (mm)	W (mm)	H (mm)	L (mm)	L1 (mm)	α°
EV720E *	720	800	922	250	150	87
EV964E *	964	1024	1130	250	150	87
EV1204E *	1204	1300	1400	250	150	87

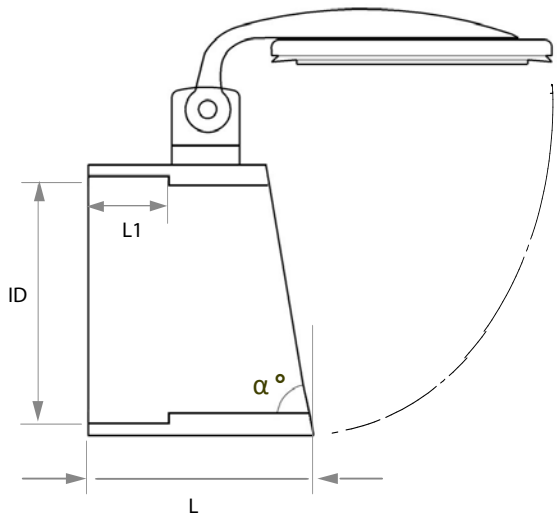
* Chuyên dùng lắp ngoài ống bê tông.

- VẬT LIỆU**
- Thân: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Nhựa HDPE, bu lông, ê-cu thép không gỉ.

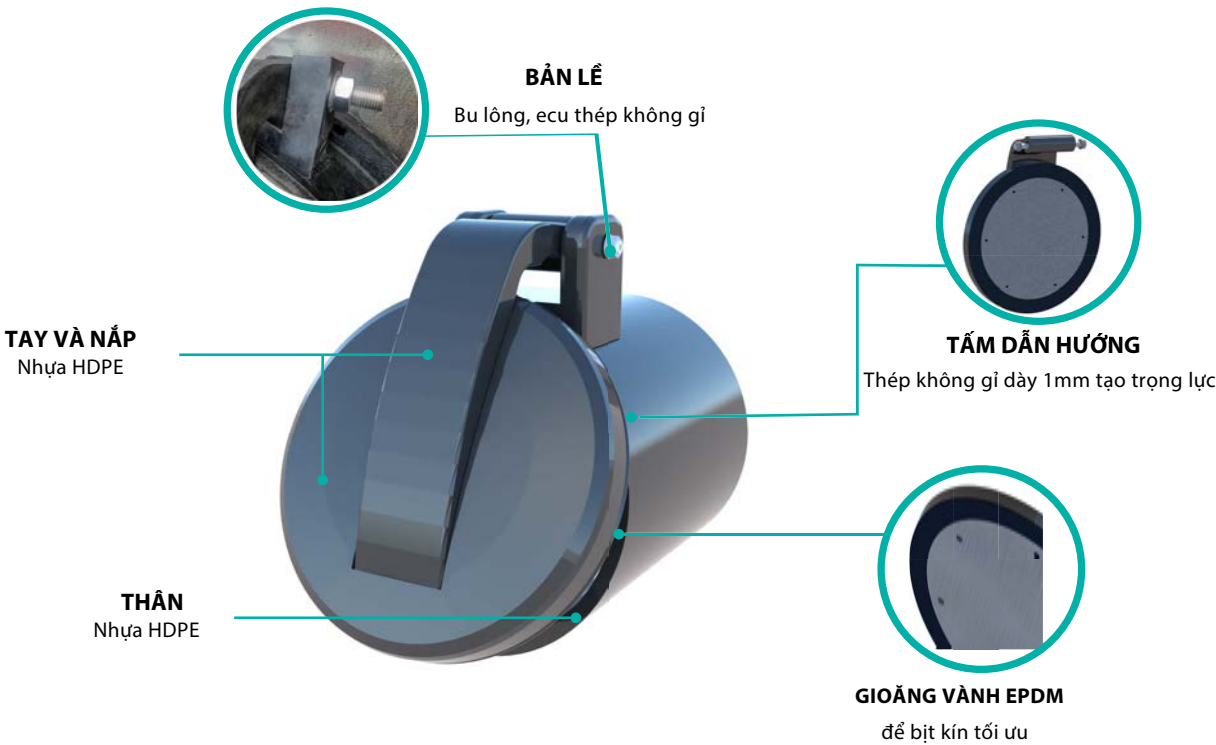
- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Lắp ngoài ống **HDPE HAI VÁCH**.



MẶT TRƯỚC



MẶT BÊN



Mã	ID (mm)	W (mm)	H (mm)	L (mm)	L1 (mm)	α°
EV180EE	168 174	200	268	220	100	82
EV225EE	218 228	250	318	220	100	82
EV250EE	274 280	315	383	240	100	82
EV315EE	328 338	400	468	265	110	86
EV400EE	438 450	500	568	275	120	86

VAN CỬA LẬT

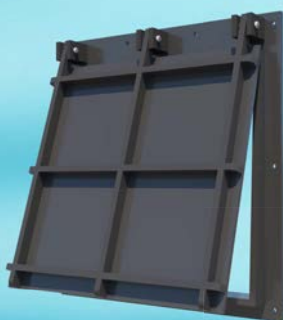
GẮN TƯỜNG

ĐẶC ĐIỂM

- Dùng cho: Hệ thống đường ống thoát nước, hố ga.
- Phù hợp : Cửa xả đã được đổ sẵn trong bê tông hoặc ống kèm bích.
- Lắp đặt: Gắn lên tường bằng bu lông, vít nở.
- Tính năng: Ngăn mùi, ngăn triều.



Kiểu D (Size 200 - 2000)



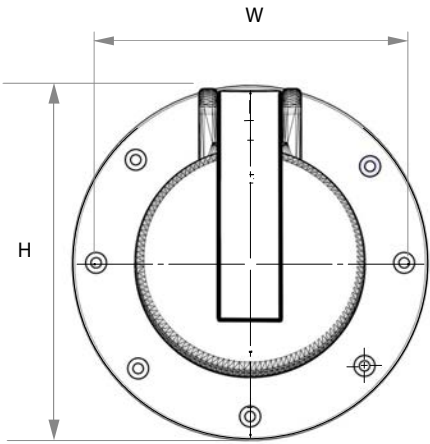
Kiểu S (Size 600 - 1800)



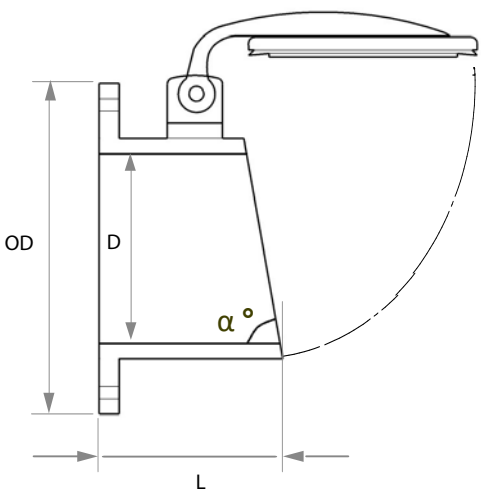
Kiểu R (Size 500 - 900)

- VẬT LIỆU**
- Thân: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Nhựa HDPE, bu lông thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Lắp trên tường bê tông



MẶT TRƯỚC



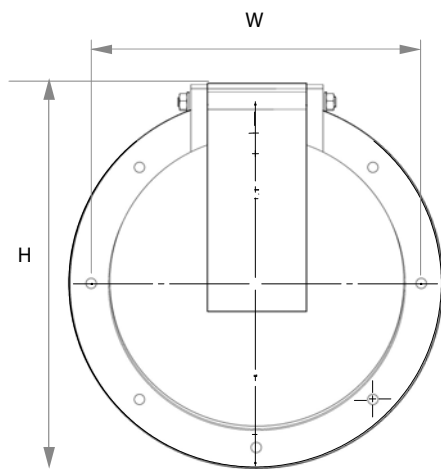
MẶT BÊN



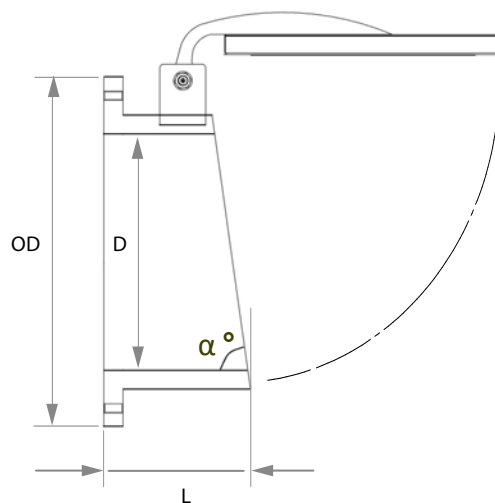
Mã	ØD - Thông thủy (mm)	ØOD - Vành bích (mm)	H (mm)	W (mm)	L (mm)	α °
EV200D	200	345	345	285	150(±10)	82
EV225D	225	345	345	285	150(±10)	82
EV250D	250	320	350	295	185(±10)	82

- VẬT LIỆU**
- Thân: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Nhựa HDPE, bu lông thép không gỉ

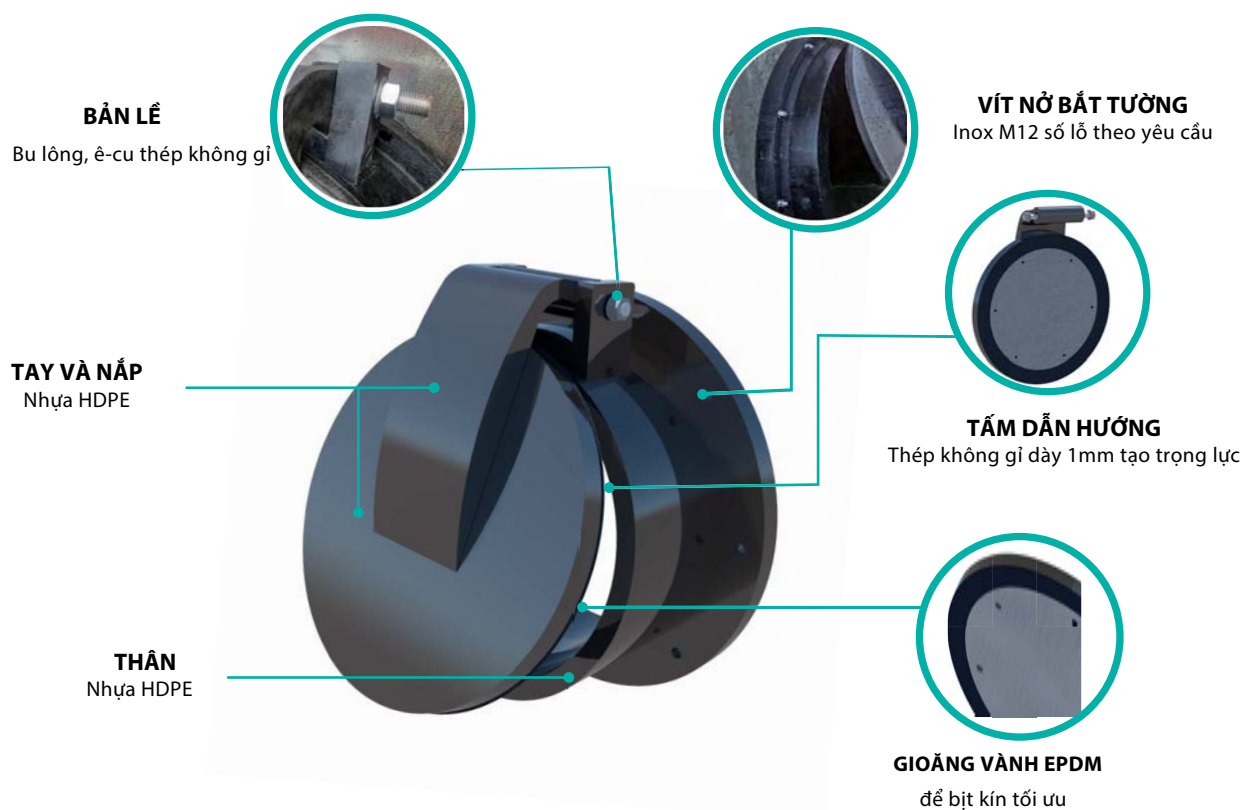
- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triểu
 - Lắp trên tường bê tông



MẶT TRƯỚC



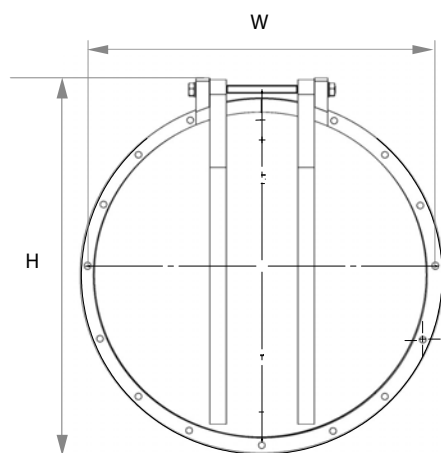
MẶT BÊN



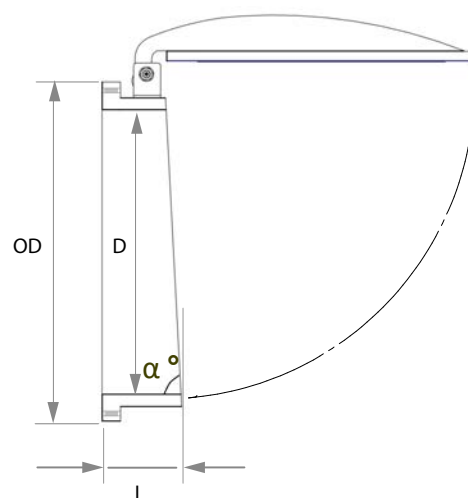
Mã	ØD - Thông thủy (mm)	ØOD - Vành bích (mm)	H (mm)	W (mm)	L (mm)	α °
EV300D	300	430	462	380	185(±10)	82
EV355D	355	482	502	442	185(±10)	86
EV400D	400	540	565	490	185(±10)	86
EV500D	500	640	698	600	185(±10)	86
EV600D	600	790	835	745	185(±10)	87

- VẬT LIỆU**
- Thân: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Nhựa HDPE, bu lông thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Lắp trên tường bê tông



MẶT TRƯỚC



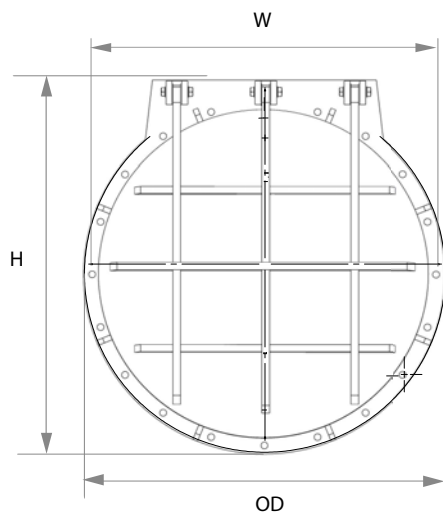
MẶT BÊN



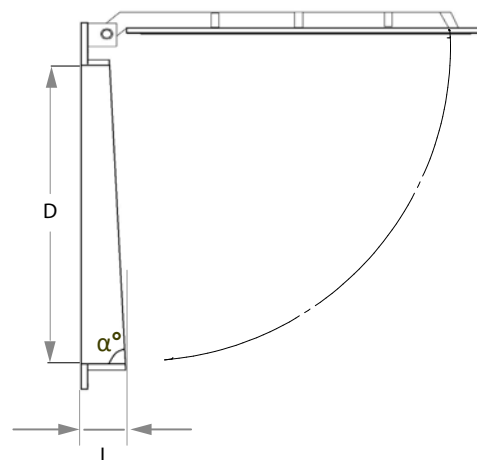
Mã	ØD - Thông thủy (mm)	ØOD - Vành bích (mm)	H (mm)	W (mm)	L (mm)	α °
EV700D	700	903	961	845	185(±10)	87
EV800D	800	995	1053	935	185(±10)	87
EV1000D	1100	1330	1365	1260	185(±10)	87
EV1200D	1200	1340	1395	1300	185(±10)	87

- VẬT LIỆU**
- Thân: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Nhựa HDPE, bu lông thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Lắp trên tường bê tông



MẶT TRƯỚC



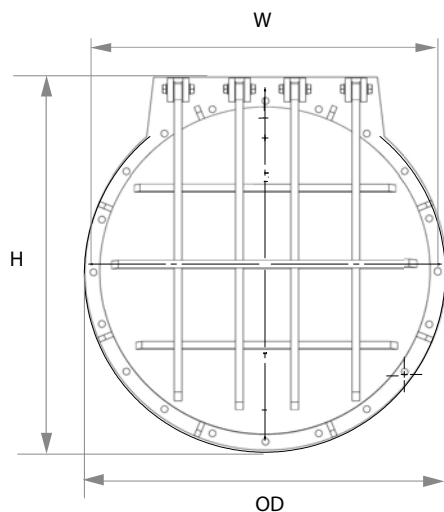
MẶT BÊN



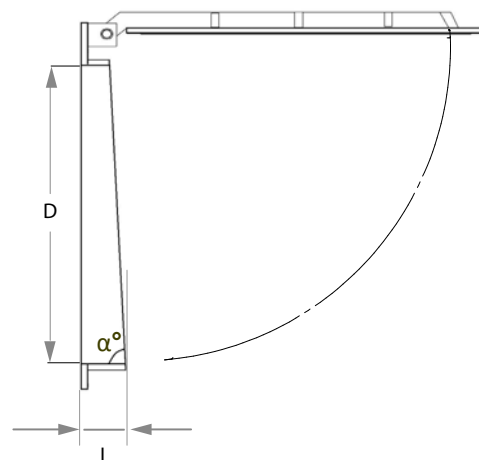
Mã	ØD - Thông thủy (mm)	ØOD - Vành bích (mm)	H (mm)	W (mm)	L (mm)	α °
EV1400D	1400	1700	1790	1550	180(±10)	87
EV1500D	1500	1800	1890	1650	187(±10)	87
EV1600D	1600	1900	1990	1750	195(±10)	87

- VẬT LIỆU**
- Thân: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Nhựa HDPE, bu lông thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Lắp trên tường bê tông



MẶT TRƯỚC



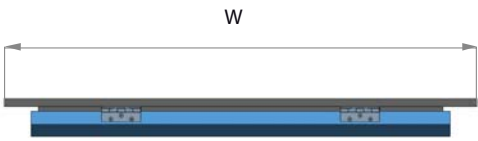
MẶT BÊN



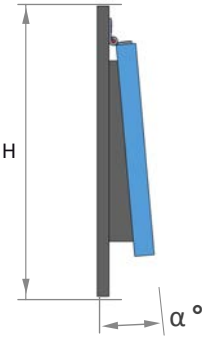
Mã	ØD - Thông thủy (mm)	ØOD - Vành bích (mm)	H (mm)	W (mm)	L (mm)	α °
EV1800D	1800	2100	2190	1950	205(±10)	87
EV2000D	2000	2300	2390	2150	220(±10)	87

- VẬT LIỆU**
- Thân: Nhựa HDPE
 - Nắp đúc: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều.
 - Lắp trên tường bê tông.



MẶT TRÊN

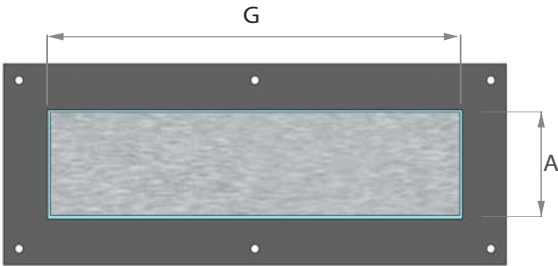


MẶT BÊN

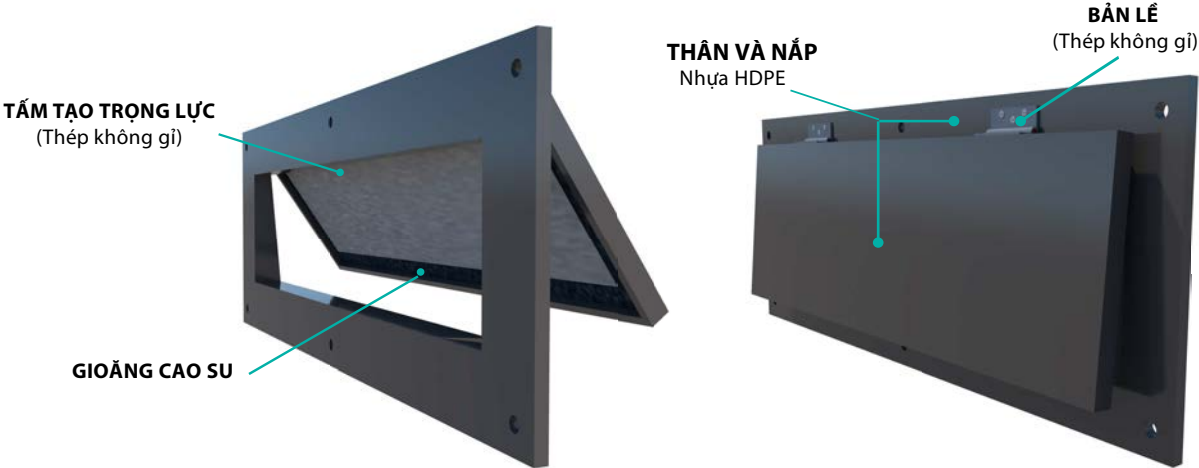


(Sử dụng vít nở 14mm)

MẶT TRƯỚC



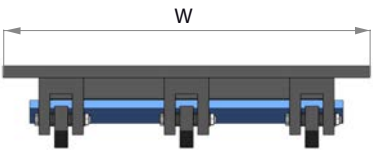
MẶT SAU



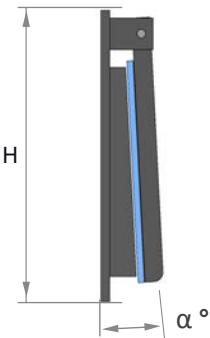
Mã	H (mm)	W (mm)	G (mm)	A (mm)	α°
EV200-500R	370	670	500	200	5
EV200-700R	370	870	700	200	5
EV200-800R	370	970	800	200	5
EV200-900R	370	1070	900	200	5
EV315-500R	485	670	500	315	5
EV315-800R	485	970	800	315	5

- VẬT LIỆU**
- Thân: Nhựa HDPE
 - Nắp đúc: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Thép không gỉ

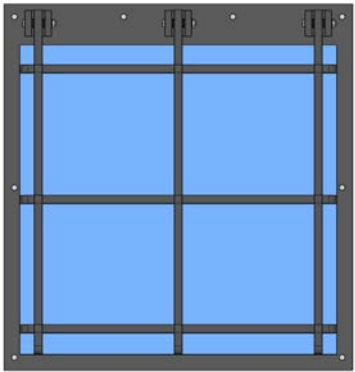
- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triểu.
 - Lắp trên tường bê tông.



MẶT TRÊN

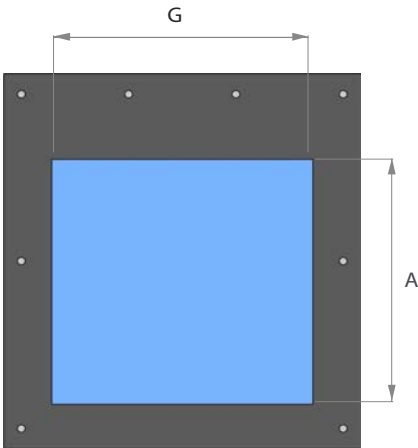


MẶT BÊN

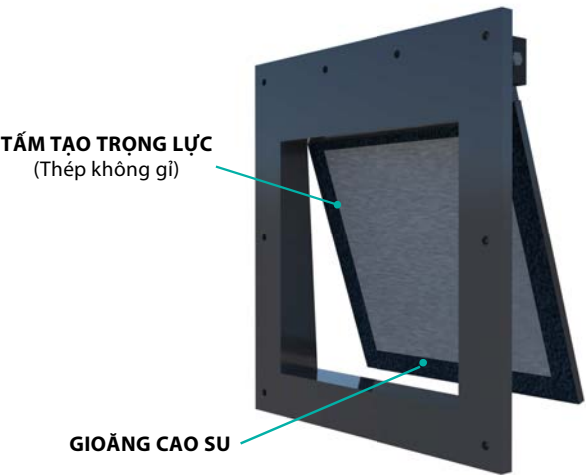


(Sử dụng vít nở 14mm)

MẶT TRƯỚC

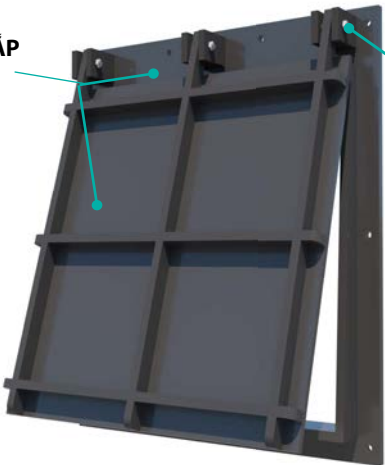


MẶT SAU



THÂN VÀ NẮP
Nhựa HDPE

BẢN LỀ
(Thép không gỉ)



Mã	H (mm)	W (mm)	G (mm)	A (mm)	α°
EV600S	850	735	600	600	5
EV700S	950	835	700	700	5
EV800S	1040	935	800	800	5
EV900S	1140	1035	900	900	5
EV1000S	1240	1135	1000	1000	5
EV1100S	1340	1235	1100	1100	5
EV1200S	1440	1335	1200	1200	5
EV1300S	1540	1435	1300	1300	5
EV1400S	1640	1535	1400	1400	5
EV1500S	1740	1635	1500	1500	5
EV1600S	1900	1800	1600	1600	5
EV1800S	2000	2000	1800	1800	5

VAN CỬA LẬT

ẢNH THỰC TẾ





CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA Á CHÂU

www.vancualat.vn

Trụ sở Hà Nội: Kho D3, Cụm kho xưởng số 8, Lô 6 KĐT Đền Lừ 1, Phố Tân Mai, Phường Tương Mai.

Chi nhánh HCM: Số 569/50 Đường Lê Trọng Tấn, Phường Bình Hưng Hòa.

Hotline: 0919 210677